



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MUỜNG NHÀ
TRƯỜNG MẦM NON MUỜNG NHÀ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ



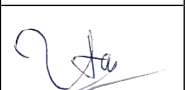
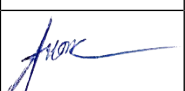
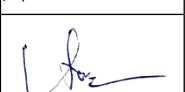
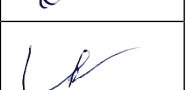
ĐIỆN BIÊN – NĂM 2025
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MUỜNG NHÀ



TRƯỜNG MẦM NON MƯỜNG NHÀ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Quàng Thị Nhung	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Tòng Thị Hằng	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Hoàng Thị Phần	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Lường Thị Hương	Tổ phó tổ Mẫu giáo đơn	Thư ký hội đồng	
5	Lò Thị Thảo	Tổ trưởng tổ Nhà trẻ	Ủy viên hội đồng	
6	Lường Thị Hương	Tổ trưởng tổ Mẫu giáo đơn	Ủy viên hội đồng	
7	Lò Thị Tâm	Phó bí thư đoàn	Ủy viên hội đồng	
8	Lò Thị Vân	Tổ trưởng tổ Mẫu giáo ghép	Ủy viên hội đồng	
9	Lê Thị Thu Hiền	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	23
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	26
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	33
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học	35
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	37
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	38
Mở đầu	38
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	38
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	40
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	43
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	45
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	46
Mở đầu	46

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	46
Tiêu chí 3.2: Khối phòng, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	49
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính – quản trị	52
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	54
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	56
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	58
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	60
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường gia đình và xã hội	61
Mở đầu	61
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	61
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp các tổ chức cá nhân của nhà trường	64
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	67
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	68
Mở đầu	68
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	68
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	71
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	73
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	76
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	78
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	79
Tiêu chí 1: Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục...	79
Tiêu chí 2: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp...	81
Tiêu chí 3: Sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi ...	82
Tiêu chí 4: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng...	83
Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá...	85
Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá...	87
Kết luận tiêu chí mức 4	88
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	89
Phần IV. PHỤ LỤC	91

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả tự đánh giá

Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng đạt hoặc không đạt

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2, và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x

Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: Mức 1 đạt (5 tiêu chuẩn và 25 tiêu chí)

Mức 2 đạt (5 tiêu chuẩn và 25 tiêu chí)

Mức 3 đạt (5 tiêu chuẩn và 16/19 tiêu chí)

1.2. Đánh giá tiêu chí mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6	x		

Kết quả: đạt 1/06 tiêu chí

2. Kết luận: Trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non xã Mường Nhà

Tên trước đây: Trường Mầm non Mường Nhà

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương	Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Quảng Thị Nhung
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố	Điện Biên	Điện thoại	0915650069
Xã/Phường/Thị trấn	Mường Nhà	Fax	
Đạt CQG	Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2020	Website	https://mnmuongnha.huyendienbien.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2003	Số điểm trường	5
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	x
Dân lập		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài	0		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Nhóm trẻ từ 13-24 tháng	1	1	1	0	0

tuổi					
Nhóm trẻ từ 25-36 tháng tuổi	3	2	2	3	4
Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	1	1	1	1	1
Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	1	1	1	1	1
Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	1	1	1	1	1
Lớp Mẫu giáo ghép 3,4,5 tuổi	6	7	7	6	6
Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi	0	0	0	0	0
Lớp Mẫu giáo ghép 4,5 tuổi	0	0	0	0	0
Cộng	13	13	13	12	13

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	13	13	13	13	12	13
1	Phòng kiên cố	3	3	3	3	9	10
2	Phòng bán kiên cố	10	10	10	10	3	3
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	0
II	Khối phục vụ học tập	2	2	2	2	3	3

1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	0
2	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	3	3
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	0
III	Khối phòng hành chính quản trị	11	11	11	11	11	11
1	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8	8
2	Phòng bán kiên cố	3	3	3	3	3	3
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	0
IV	Khối phòng tổ chức ăn	4	4	4	4	4	4
V	Các công trình khối các phòng chức năng khác	0	0	0	0	0	0
	Cộng	30	30	30	30	30	30

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Ghi chú
Hiệu trưởng	1	1	1	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	2	1	0	0	2	
Giáo viên	16	16	11	0	2	14	
Nhân viên	5	4	4	2	2	1	
Cộng	24	23	17	2	6	18	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

		Năm	Năm	Năm	Năm	Năm
--	--	-----	-----	-----	-----	-----

TT	Số liệu	học 2021- 2022	học 2022- 2023	học 2023 - 2024	học 2024 - 2025	học 2025 - 2026
1	Tổng số giáo viên	20	19	18	20	16
2	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	16,1	16,9	17,3	13,9	17,8
3	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú)	16,2	17,2	16,2	15,3	17,6
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	5	6	6	6	6
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	1	1	1	1	0
	Các số liệu khác					

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	321	321	311	277	283	
	- <i>Nữ</i>	148	149	149	116	127	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	285	279	239	241	247	
2	Đối tượng chính sách	263	225	206	159	167	
3	Khuyết tật	0	0	0	0	0	
4	Tuyển mới	81	65	70	59		
5	Học 2 buổi/ngày	321	321	311	277	283	
6	Bán trú	321	321	311	277	283	

7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	25,2	24,1	22,7	23,8	21,8	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	23,5	26,7	28	21	21	
	Trẻ em từ 13-24 tháng tuổi	24	10	10	27	15	
	Trẻ em từ 24-36 tháng tuổi	70	70	74	36	65	
	Trẻ em từ 3-4 tuổi	77	81	75	58	53	
	Trẻ em từ 4-5 tuổi	82	80	78	80	62	
	Trẻ em từ 5-6 tuổi	68	80	74	76	79	
9	Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ huy động trẻ em lứa tuổi MN tới trường	85,67	82,37	86,23	81,3	82,1	
	Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường	100	100	100	100	100	
	Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN	100	100	100	100	100	
	Tỷ lệ trẻ 5	0	0	0	0		

	tuổi khuyết tật học hòa nhập					0	
--	---------------------------------------	--	--	--	--	---	--

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường mầm non xã Mường Nhà thành lập theo Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên, trên cơ sở được tách ra từ trường tiểu học xã Mường Nhà. Trường nằm trên địa bàn Bản Trung Tâm – xã Mường Nhà - tỉnh Điện Biên. Trường có tổng diện tích xây dựng là 2.321m², diện tích sân chơi là 1.965m². Trường gồm 1 điểm trường trung tâm và 5 điểm trường Na Phay, Bản Ban, Phì Cao, Huổi Sa Lãng, Pha Thanh. Quy mô trường được xây dựng gồm 13 phòng học và các phòng chức năng cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ hiện đại đáp ứng cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo yêu cầu, cơ sở vật chất khang trang, môi trường học tập an toàn - sạch - đẹp có đầy đủ các phòng học cho từng độ tuổi đảm bảo diện tích, có đủ các phòng chức năng theo quy định như khu giáo dục thể chất, phòng đa chức năng, phòng thư viện, phòng họp của giáo viên với đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động;

Trong 22 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Từ năm 2003-2024 trường liên tục đạt trường tiên tiến cấp huyện và đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc được Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên tặng giấy khen, Ủy ban nhân dân Tỉnh tặng Bằng khen, tổ chức Công đoàn nhiều năm liên đạt công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chi bộ Đảng trong nhà trường nhiều năm liên tục đạt chi bộ trong sạch vững mạnh được các cấp công nhận và tặng giấy khen. Năm 2020 trường được công nhận trường Mầm non đạt Tiêu chuẩn giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 31/QĐ-SGDĐT ngày 20/01/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên; năm 2014 trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của Ủy ban nhân tỉnh Điện Biên.

Năm học 2025-2026, Nhà trường có 13 nhóm lớp trong đó: Nhà trẻ 4 lớp; mẫu giáo 9 lớp bao gồm Mẫu giáo 3-4 tuổi (01 lớp); Mẫu giáo 4-5 tuổi (01 lớp); Mẫu giáo 5-6 tuổi (01 lớp); Mẫu giáo ghép 3,4,5 tuổi (6 lớp). Tổng số học sinh toàn trường 283 trong đó: 19-24 tháng (15 trẻ); 25-36 tháng (65 trẻ); trẻ 3-4 tuổi (53 trẻ); trẻ 4-5 tuổi (62 trẻ); trẻ 5-6 tuổi (79 trẻ). Số trẻ là người dân tộc thiểu số 255/283 trẻ; số trẻ em nữ 127/285.

Trẻ đến trường ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, trẻ có nền nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như học tập, vui chơi, vệ sinh, lao động.

Trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ theo Điều lệ trường mầm non. Có đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. 100% giáo viên có trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn, giáo viên dạy giỏi các cấp 15/16 đạt 90 %. Qua các đợt kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo, giáo viên đều được đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ đạt khá trở lên. Chất lượng đội ngũ giáo viên, chất lượng chăm sóc giáo dục không ngừng được nâng lên và được khẳng định qua kết quả đánh giá chất lượng của từng năm học, đáp ứng đủ điều kiện trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia Mức độ I. Hằng năm, nhà trường làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo ngành, lãnh đạo địa phương, phối hợp với các cơ quan đoàn thể đóng trên địa bàn, cha mẹ trẻ tập trung mọi nguồn lực tôn tạo cảnh quan môi trường. Duy trì nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường.

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Đó là quá trình nhà trường tự kiểm tra, đánh giá trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Việc tự đánh giá nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, thông qua báo cáo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường. Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, được thay đổi theo chiều hướng tích cực. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và nề nếp hơn. Công tác tự đánh giá thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao. Kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên xác định được những điểm mạnh, điểm yếu. Từ đó có kế hoạch cải tiến, khắc phục nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường trong thời gian tới và những năm tiếp theo.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT- BGDDT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt

chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Nhà trường xây dựng và triển khai cụ thể kế hoạch tự đánh giá tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường. Thành lập Hội đồng tự đánh giá bao gồm: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, đại diện các đoàn thể, giáo viên, thư ký hội đồng là những giáo viên có kinh nghiệm. Hội đồng tự đánh giá của trường tiến hành theo đúng quy trình tự đánh giá xây dựng kế hoạch tổng thể và chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tổ chức hướng dẫn kỹ năng viết phiếu đánh giá tiêu chí, xác định nội hàm gợi ý tìm minh chứng cho từng nhóm. Hội đồng tự đánh giá được chia thành 03 nhóm, mỗi nhóm được phân công thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng, nghiên cứu đánh giá 1 đến 2 tiêu chuẩn đã được phân công.

Nhà trường thực hiện công tác tự đánh giá theo quá trình liên tục thực hiện đúng kế hoạch, dành nhiều công sức, thời gian, có sự tham gia của tập thể và cá nhân trong nhà trường. Đảm bảo công tác tự đánh giá khách quan, trung thực và công khai. Các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra trong quá trình tự đánh giá được dựa trên các thông tin, minh chứng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo độ tin cậy. Báo cáo tự đánh giá bao quát đầy đủ các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của nhà trường.

Hoạt động tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo đúng quy trình Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn gồm 7 bước sau:

Bước 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.

Bước 2. Lập kế hoạch tự đánh giá.

Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

Bước 4. Đánh giá các mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá.

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai khoa học.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau. Trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung của 5 tiêu chuẩn để thu thập thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích dữ liệu có liên quan, trong quá trình đánh giá nhà trường căn cứ vào các văn bản quy định kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá. Ngoài ra, nhà trường còn sử dụng các phương tiện hỗ trợ khác như: Máy vi tính, máy in, mạng Internet để khai thác thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự

đánh giá. Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư số 19/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Kết quả tự đánh giá trường mầm non Mường Nhà đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Mầm non Mường Nhà có cơ cấu, tổ chức bộ máy đúng quy định của Điều lệ trường mầm non, có các tổ chức Đảng, đoàn thể phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và hoạt động có hiệu quả; có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện tốt mọi nhiệm vụ. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được chia theo độ tuổi, học 2 buổi/ngày. Hằng năm, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đề ra chiến lược xây dựng và phát triển về công tác tổ chức và quản lý các hoạt động trong nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non và các nguồn lực của nhà trường, định kỳ tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường để đưa ra các giải pháp thực hiện cho phù hợp. Nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản, lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng chăm sóc giáo dục. Giáo viên đã căn cứ vào kế hoạch phát triển nhà trường để xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm/lớp theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Nhà trường phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo đúng năng lực, sở trường và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của từng đồng chí. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan đơn vị, không có tình trạng đơn thư khiếu nại, đảm bảo các quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng quy định. Nhà trường luôn đảm bảo tốt an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống cháy, nổ; không có hiện tượng, kỳ thị, hành vi bạo lực hay vi phạm pháp luật về bình đẳng giới, phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có phương hướng, chiến lược [H1-1.1-01], kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-02] phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Điều 104 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/9/2019, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và kế hoạch theo từng năm học; phù hợp với các nguồn lực của nhà trường.

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng ủy, căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch được giao nhà trường đã xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030 [H1-1.1-01] và Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường từng năm học [H1-1.1-02] được UBND xã Mường Nhà phê duyệt để triển khai, thực hiện hiệu quả.

Hằng năm, Nhà trường làm tốt công tác công khai phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bằng hình thức niêm yết tại bảng tin, website để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, các bậc phụ huynh, nhân dân được biết và tham gia góp ý [1.1-03].

Mức 2

Hàng năm, nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường như: Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường [H1-1.1-04], phối hợp với Ban thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-05]; huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường; thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; kiểm tra nội bộ đánh giá chất lượng đội ngũ, chất lượng học sinh, chất lượng các hội thi; giám sát công tác xây dựng và sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục.

Mức 3

Nhà trường định kỳ 01 năm/lần rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với điều kiện thực tế. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng. [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phương hướng, chiến lược, kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế của địa phương và nguồn lực của nhà trường được phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và niêm yết trên bảng tin, trên trang thông tin điện tử của nhà trường. Kế hoạch phát triển nhà trường đã đưa ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường theo giai đoạn rất hiệu quả; hàng năm thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh các mục tiêu, phương hướng phát triển của nhà trường để phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương, đảm bảo tính khả thi.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Định kỳ hàng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.	Cán bộ quản lý	Xây dựng các giải pháp chiến lược phát triển của nhà trường cho những giai đoạn tiếp theo.	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Không

Tiếp tục công khai phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bằng hình thức niêm yết tại bảng tin, đăng tải trên Website của nhà trường để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, các bậc phụ huynh, nhân dân được biết và tham gia góp ý.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Trang thông tin điện tử, bảng tin của trường.		Không
---	---------------------------------------	---	--	-------

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hội đồng trường được thành lập theo điểm b Khoản 1 Điều 9 thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 Thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non gồm 9 thành viên được thành lập theo QĐ số 2871/QĐ-UBND, ngày 22/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên về việc thành lập hội đồng trường mầm non xã Mường Nhà nhiệm kỳ 2021 – 2026; QĐ số 3023/QĐ- UBND, ngày 17/10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên về việc bổ sung thành viên hội đồng trường mầm non xã Mường Nhà nhiệm kỳ 2021 – 2026; [H1-1.1-04], các hội đồng khác được thành lập theo quy định như: Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-01]; Hội đồng chấm sáng kiến [H1-1.2-02]; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-03]; Hội đồng thẩm định chương trình giáo dục Nhà trường [H1-1.2-04]; Hội đồng tự đánh giá [H1-1.2-05].

Các hội đồng được thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Hội đồng trường thực hiện, nhiệm vụ quyền

hạn và hoạt động hiệu quả theo đúng quy định theo điều 9, khoản 1- thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non. Hội đồng trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hằng năm của nhà trường; quyết nghị quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của nhà trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về tổ chức, nhân sự; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường [H1-1.1-04]; Hội đồng thi đua, khen thưởng tổ chức họp xét đề nghị các cấp khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H1-1.2-01]. Hội đồng chấm sáng kiến đánh giá, nhận xét phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng đối với sáng kiến [H1-1.2-02]. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi công nhận, tôn vinh giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi [H1-1.2-03]; Hội đồng thẩm định Chương trình giáo dục Nhà trường đã tiến hành thẩm định đánh giá và Ban hành Chương trình giáo dục Nhà trường [H1-1.2-04]; Hội đồng tự đánh giá tổ chức triển khai hoạt động tự đánh giá và tư vấn cho hiệu trưởng các biện pháp duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-05].

Hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác được định kỳ rà soát đánh giá, điều chỉnh bổ sung nội dung hoạt động cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương [H1-1.1-04]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03];]; [H1-1.2-04].

Mức 2

Hội đồng trường và các hội đồng khác duy trì hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Hằng năm hội đồng trường và các hội đồng khác duy trì tổ chức các hoạt động có hiệu quả theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Trường mầm non, các hội đồng được định kỳ rà soát, đánh giá cao trong việc góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường đáp ứng nhu cầu của việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
--	---------------------------	-------------------------------	----------------------------	-------------------------

Hàng năm kiện toàn các hội đồng trong nhà trường.	Cán bộ quản lý	Tờ trình, các quyết định thành lập	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Không
Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.	Các thành viên của hội đồng trường và các hội đồng khác	Phân công nhiệm vụ, các quyết định thành lập	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có tổ chức Công đoàn gồm 26 công đoàn viên, có Ban chấp hành Công đoàn (Chủ tịch công đoàn và 02 ủy viên) [H1-1.3-01]; Chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh gồm có Bí thư; Phó bí thư và các thành viên hoạt động theo quy định [H1-1.3-02].

Hàng năm, các tổ chức, đoàn thể trong trường xây dựng kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với Nhà trường để hoạt động theo Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non. Công đoàn trường chăm lo đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên, thực hiện tốt các hoạt động phong trào và công tác quyền góp ủng hộ từ thiện đảm bảo theo quy định của nhà trường và cấp trên [H1-1.3-01]; Chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh điều hành, tổ chức các hoạt động của Chi đoàn, tham gia các hoạt động phong trào, phối hợp với chính quyền thực hiện tốt các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.3-02].

Hàng năm, các hoạt động của đoàn thể, tổ chức tự rà soát, đánh giá nhằm bổ sung, điều chỉnh hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức và đoàn thể [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

Mức 2

Nhà trường có Chi bộ độc lập gồm 17 đảng viên có Bí thư, phó bí thư theo Quyết định chuẩn y Chi uỷ Phó bí thư Chi bộ số 58-QĐ/ĐU ngày 20/8/2022; Quyết định chỉ định cán bộ tham gia giữ chức vụ Bí thư số 63-QĐ/ĐU ngày 15/11/2020 của Đảng uỷ xã Mường Nhà. Chi bộ nhà trường hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ nhà trường được Đảng uỷ xã Mường Nhà đánh giá năm 2020, năm 2021 hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2022 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo số 34-TB/ĐU ngày 22/12/2022 thông báo kết quả phân tích đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, Đảng viên năm 2022

Năm 2023 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo số 136-QĐ/ĐU ngày 15/1/2024 QĐ về kết quả đánh giá kết, xếp loại chất lượng đối với tổ chức Đảng, Đảng viên tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị năm 2023 [H1-1.3-03].

Các tổ chức, đoàn thể thường xuyên phối hợp và có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường: Công đoàn trường mầm non xã Mường Nhà thường xuyên phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm của trẻ, tổ chức các ngày hội, ngày lễ, các hội thi, các buổi giao lưu... của trường được lãnh đạo các cấp công nhận và tặng giấy khen [H1-1.3-01]; [H1-1.2-06].

Mức 3

Chi bộ trường mầm non xã Mường Nhà luôn triển khai và thực hiện tốt các

quy định của Hiến pháp, pháp luật, thực hiện đúng điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ được xếp loại hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong nhiều năm liền [H1-1.3-03].

Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường hàng năm đều có những đóng góp tích cực vào các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như: Tham gia đóng góp đầy đủ các loại quỹ khuyến học, quỹ vì người nghèo, quỹ ủng hộ dịch bệnh covid19, quỹ phòng chống thiên tai, mỗi năm tham gia hiến máu nhân đạo có từ 4 đến 8 đồng chí, các hoạt động đó đã đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng [H1-1.3-01]; [H1-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Trường có Chi bộ độc lập, Công đoàn và các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Chi bộ và các tổ chức đoàn thể hoạt động theo đúng Điều lệ. Chi bộ thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của nhà trường. Các tổ chức đoàn thể tham gia các hoạt động góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của nhà trường. Chi bộ trong 4 năm qua có 02 năm đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, 02 năm được đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Công đoàn trong nhiều năm được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ và năm 2023-2024 được xếp loại công đoàn cơ sở xuất sắc, Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường có những đóng góp tích cực vào các hoạt động của nhà trường

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Các đoàn thể, tổ chức khác tiếp tục phối hợp thực hiện tốt các hoạt động của nhà trường. Tích cực học tập trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị bạn, đưa ra các giải pháp đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng về mọi mặt của nhà trường.	Chi bộ, các tổ chức đoàn thể	Phân công nhiệm vụ, quy chế hoạt động	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	Không

Phát huy tinh thần tập trung dân chủ của các tổ chức đoàn thể, cá nhân trong nhà trường	Các tổ chức, đoàn thể	Phân công nhiệm vụ, quy chế hoạt động	Trong năm học 2025-2026, các năm học tiếp theo	Không
---	-----------------------	---------------------------------------	--	-------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng đủ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-01].

Năm học 2025 - 2026 nhà trường có 04 tổ chuyên môn gồm 24 thành viên, 01 tổ văn phòng gồm 3 thành viên. Các tổ chuyên môn đều có tổ trưởng và tổ phó; Tổ văn phòng có 1 tổ trưởng và các thành viên là nhân viên làm công tác y tế trường học, kế toán, bảo vệ [H1-1.4-02].

Hằng năm tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm học. Trong những năm học qua, tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ, kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm

sóc giáo dục trẻ em, quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, tham gia đánh giá xếp loại nhân viên; tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 lần/tháng, tổ văn phòng họp 1 lần/tháng theo quy định [H1-1.4 - 03].

Mức 2

Hàng năm, các tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, của trường, căn cứ vào tình hình thực tế của tổ để đề xuất về phương pháp, hình thức tổ chức lớp học và các chuyên đề như: Chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giáo dục phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, lồng ghép giáo dục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số, chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam”. Các chuyên đề được tổ chức có tác dụng thiết thực nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường [H1-1.4-03].

Hàng năm, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức hoạt động theo đúng kế hoạch, định kỳ rà soát, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của tổ và nhà trường [H1-1.4-03].

Mức 3

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như: Tổ chức các chuyên đề, xây dựng khẩu phần, thực đơn đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ, phối hợp tổ chức tốt các hội thi, các hoạt động tham quan, lễ hội; Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ 2 lần/tháng theo quy định, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học của tổ, tham gia đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đánh giá nhân viên theo quy định; góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của nhà trường [H1-1.2-06].

Hàng năm các tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các chuyên đề, chuyên môn theo kế hoạch, có sự tham gia đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.4-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý theo quy định. 100% cán bộ quản lý có trình độ đào tạo trên chuẩn, có năng lực quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường. Có các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định của Điều lệ trường Mầm non. Hàng năm các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Định kỳ thực hiện tốt việc rà soát, đánh giá,

điều chỉnh bổ sung các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục duy trì và kiện toàn cấu tổ chức và hoạt động có hiệu quả phù hợp với thực tế của Nhà trường.	Cán bộ quản lý	Các quyết định thành lập	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	Không
Các tổ chuyên môn tiếp tục chủ động, tích cực đề xuất nội dung chuyên đề chuyên sâu nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho các thành viên trong tổ.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên nhân viên	Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ em cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trong 5 năm liên tục từ năm học 2020-2021 đến nay nhà trường luôn có các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01].

100% các nhóm, lớp được tổ chức học 2 buổi/ngày đảm bảo theo quy định [H1-1.5-01]; [H1-1.2-06].

Trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có trẻ khuyết tật [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Mức 2

Hàng năm, số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo của nhà trường đều không vượt quá số lượng trẻ theo quy định, được phân chia theo độ tuổi. Năm học 2024 – 2025, nhà trường có 12 nhóm lớp với 277 trẻ trong đó có 03 nhóm trẻ với 63 trẻ, 09 lớp mẫu giáo với 214 trẻ (01 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 25 trẻ, 01 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 30 trẻ, 01 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 35 trẻ; 06 lớp mẫu giáo ghép 3,4,5 tuổi: 124 trẻ) [H1-1.5-01].

Mức 3

Trong 5 năm liên tiếp nhà trường không có năm nào vượt quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo. Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024 - 2025, nhà trường có từ 12 đến 13 nhóm lớp [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số lượng trẻ trong mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định. 100% các nhóm, lớp được phân chia theo độ tuổi và không năm nào vượt quá số lượng quy định tại Điều lệ trường mầm non. 100% các nhóm, lớp được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục tăng cường các biện pháp huy động tối đa số trẻ trong độ tuổi ra lớp, đặc biệt là trẻ từ 3-36 tháng tuổi và trẻ 3-5 tuổi, duy trì và tổ chức tốt các nhóm, lớp đảm bảo số lượng trẻ/nhóm, lớp theo quy định.	Cán bộ quản lý, giáo viên	Kế hoạch giao tuyến sinh, kế hoạch giáo dục trẻ em	Năm học 2025-2026 Trong các năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách đảm bảo theo quy định theo Điều lệ Trường mầm non. Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ theo quy định tại mục 1 chương II của luật lưu trữ bao gồm các hồ sơ: Hồ sơ quản lý trẻ em [H1-1.5-01]; hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-01]; kế hoạch phát triển nhà trường [H1-1.1-02] và kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo năm học [H1-1.6-02]; hồ sơ phổ cập giáo dục [H1-1.6-03]; hồ sơ quản lý tài sản, tài chính [H1-1.6-04]; hồ sơ quản lý văn bản [H1-1.6-05].

Hàng năm, nhà trường đều lập dự toán, thực hiện công tác thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản, lưu trữ chứng từ thu, chi, quyết toán đầy đủ và công khai theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và các quy định hiện hành, có đầy đủ các chứng từ, lưu trữ theo quy định [H1-1.6-04].

Mức 2

Trong các năm học nhà trường sử dụng có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài sản và các hoạt động trong nhà trường như: phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia [1.6-06]; phần mềm phổ cập [1.6-07]; sử dụng phần mềm Misa [1.6-08].

Trong 5 năm liên tiếp từ năm 2021 đến năm 2025 nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.2-01]; [H1-1.6-04].

Mức 3

Trong 05 năm qua nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách, được lưu trữ đầy đủ theo quy định của luật lưu trữ. Hằng năm đã làm tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục. Trong những năm vừa qua nhà trường sử dụng có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Trong 5 năm liên tiếp nhà trường không vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Nhà trường quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước cấp và kinh phí xã hội hóa giáo dục; Hằng năm, nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hành chính, tài chính và tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc giáo dục.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, báo cáo tài chính tài sản, công khai tài chính tài sản .Sổ theo dõi tài sản	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Không
Bồi dưỡng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính tài chính và tài sản của nhà trường.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Lập dự toán, thực hiện công tác thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Không

		sản theo quy định; định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản, lưu trữ chứng từ thu, chi, quyết toán đầy đủ và công khai theo quy định		
Hàng năm xây dựng kế hoạch vận động tài trợ tuyên truyền tới nhân dân, các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các doanh nghiệp, các cá nhân và các bậc cha mẹ trẻ về công tác xã hội hóa giáo dục nhằm nâng cao chất lượng CSGD trẻ.	Cán bộ quản lý, nhân viên kế toán	Kế hoạch vận động tài trợ, biên bản họp phụ huynh	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, sinh hoạt chuyên môn đưa ra các nội dung, nhiệm vụ cụ thể cho việc bồi dưỡng

chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên [H1-1.7-01];

Hằng năm, nhà trường thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo rõ ràng hợp lý, phù hợp với năng lực sở trường công tác, đảm bảo hiệu quả nhằm phát huy khả năng của mỗi cá nhân trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.7-02];

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường mầm non: Được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể, được hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định; được tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự hỗ trợ của tổ chuyên môn và nhà trường; được bảo đảm các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; được hưởng tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật; được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp theo lương và các chế độ chính sách khác theo quy định khi được cấp có thẩm quyền cử đi học tập, bồi dưỡng. Được khen thưởng, tặng danh hiệu thi đua theo quy định; các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.2-06]; [H1-1.3-01];[H1-1.6-04].

Mức 2

Trong các năm qua nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Nhà trường tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ như: tham gia học lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, chức danh nghề nghiệp, tin học, ngoại ngữ...Tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục góp phần phát triển và nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường [H1-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đầy đủ các loại kế hoạch theo quy định, có các nội dung bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phân công nhiệm vụ cụ thể, hợp lý, rõ ràng phù hợp với năng lực, điều kiện hoàn cảnh của từng người, có những biện pháp phát huy được khả năng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường. Đồng thời đảm bảo cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được hưởng các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt hiệu quả cao.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn	Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo	Không
Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, duy trì đảm bảo đầy đủ các quyền lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học	Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục, căn cứ vào Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H1-1.1-02], xây dựng chương trình giáo dục nhà trường, kế hoạch chăm sóc giáo dục các lớp [H1-1.6-02]. Năm học 2024-2025 nhà trường xây dựng chương trình giáo dục nhà trường theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về văn bản hợp nhất ban hành Chương trình giáo dục mầm non, lựa chọn mục tiêu, nội dung, hoạt động phù hợp với nhận thức của học sinh, đảm bảo mục tiêu cuối độ tuổi, phù hợp với điều kiện của lớp, của trường và địa

phương [H1-1.2-04].

Nhà trường thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục, chương trình giáo dục nhà trường đúng quy định [H1-1.2-04], giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định của trường của ngành và địa phương đảm bảo hiệu quả cao trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.6-02].

Nhà trường, tổ chuyên môn phối hợp định kỳ kiểm tra, rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục kịp thời cho phù hợp với điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp [H1-1.8-01].

Mức 2

Hàng năm, nhà trường tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục, đánh giá chương trình giáo dục nhà trường theo định kỳ [H1-1.2-06], xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ để kiểm tra đánh giá các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của từng nhóm, lớp được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-01]. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ qua từng năm được nâng lên một cách rõ rệt, được thể hiện qua các hội thi của trẻ trong các năm học luôn được khen thưởng, đạt giải cao [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục sát với chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đảm bảo phù hợp với khả năng, năng lực của từng trẻ, với điều kiện của lớp, của trường và địa phương, triển khai thực hiện kế hoạch đầy đủ, hiệu quả và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch giáo dục, chương trình giáo dục nhà trường và triển khai phù hợp,	Cán bộ quản lý	Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường theo từng năm học, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo	Không

có hiệu quả với độ tuổi và điều kiện thực tế.				
Tiếp tục rà soát, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế.	Cán bộ quản lý	Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường theo từng năm học, kế hoạch kiểm tra nội bộ	Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hằng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường được tham gia, thảo luận đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định và quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường tại Hội nghị cán bộ viên chức như: Kế hoạch, biên bản, nghị quyết [H1-1.9-02], quy chế dân chủ, quy tắc ứng xử văn hóa trường học, quy chế chuyên môn, quy chế quản lý tài sản [H1-1.9-01], thực hiện huy động trẻ ra lớp và các quy định khác liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-06].

Nhà trường luôn thực hiện tốt, đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định, đúng pháp luật, trong 5 năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.9-01].

Hằng năm nhà trường làm tốt công tác báo cáo kịp thời lên cấp trên về kết quả thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị, có các biện pháp và cơ chế giám sát

việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.1-05]; [H1-1.9-01].

Mức 2

Hội đồng trường [H1-1.1-04]; Ban thanh tra nhân dân [H1-1.1-05] của nhà trường đã có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả: công khai chất lượng chăm sóc, giáo dục, chất lượng đội ngũ giáo viên, chất lượng học sinh, tài chính, tài sản, các kế hoạch của nhà trường, công tác thi đua, bình xét nâng lương, công tác Đảng, các văn bản liên quan đến chế độ chính sách cán bộ, giáo viên, nhân viên và kết quả xã hội hóa trên bảng tin, bảng công khai, báo cáo tổng kết của nhà trường để mọi người cùng biết.

2. Điểm mạnh

Hằng năm nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ. Công tác dân chủ tại đơn vị được trú trọng nên không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Nhà trường làm tốt công tác báo cáo kịp thời lên cấp trên về kết quả thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị. Có các biện pháp, cơ chế giám sát việc thực hiện theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch dưới mọi hình thức trong các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường thực hiện tốt công tác dân chủ, công khai minh bạch, phát huy quyền dân chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc góp ý nội quy quy chế, quy định liên quan đến các hoạt động của nhà trường.	Cán bộ quản lý	Quy chế dân chủ, bảng công khai, trang Web của trường	Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo	Không
Lắng nghe ý kiến, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của đội ngũ, phụ	Cán bộ quản lý.	Quy chế dân chủ trong nhà trường,	Năm 2025 -2026 và trong các	Không

huynh và cộng đồng để kịp thời giải quyết.		nội quy, quy chế trường học.	năm học tiếp theo	
Hội đồng trường, Ban thanh tra nhân dân tăng cường các giải pháp, cơ chế giám sát thực hiện quy chế dân chủ	Các thành viên Hội đồng trường, Ban thanh tra nhân dân	Kế hoạch Hội đồng trường, Kế hoạch Ban thanh tra nhân dân	Năm 2025-2026 và trong các năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đầy đủ các loại phương án như: Phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; phương án vệ sinh an toàn thực phẩm, nhà trường đã ký bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể [H1-1.10-02]; phương

án an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phương án phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-03]; phương án phòng cháy chữa cháy; phương án an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-04]; phương án phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực học đường [H1-1.10-05].

Nhà trường có hòm thư góp ý được để ở nơi thuận lợi, có số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, của người dân, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến. Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [1.10-06].

Trong 05 năm nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nào có hiện tượng kỳ thị, có hành vi bạo lực trẻ em và những hành vi, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.2-06].

Mức 2

Nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện các phương án, quy chế như: Phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; phương án vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; phương án trường học an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phương án phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-03]; phương án chữa cháy cơ sở; phương án an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-04]; phương án phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường [H1-1.10-05].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong các năm học không có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường trong nhà trường [H1-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án theo quy định, phổ biến, hướng dẫn tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, thực hiện có hiệu quả. Có hòm thư góp ý để ở nơi thuận tiện để cho giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến. Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực trong nhà trường, đảm bảo an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Không có trường hợp nào bị kỳ thị, không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nào có hành vi bạo lực trẻ em và những hành vi, vi phạm pháp luật khác trong nhà trường.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục triển khai, phổ biến thực hiện hiệu quả các phương án để đảm bảo tuyệt đối an toàn tính mạng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.	Cán bộ quản lý	Các phương án, kế hoạch thực hiện	Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 1

Nhà trường có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030 và theo từng năm học được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; có chi bộ Đảng và các đoàn thể hoạt động theo đúng quy định; có Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng đủ theo quy định. Các tổ khối hoạt động hiệu quả, được định kì rà soát đánh giá và điều chỉnh;

Hàng năm, nhà trường có số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định, được phân chia theo độ tuổi, 100% trẻ được học 2 buổi/ngày. Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025-2026 nhà trường không có học sinh khuyết tật.

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ và được lưu trữ theo quy định của Luật lưu trữ; hằng năm quản lý tài chính, lập dự toán thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản đúng mục đích, có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp với điều kiện của nhà trường, thực tế địa phương. Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Thực hiện phân công, sử dụng cán bộ hợp lý, hiệu quả, đảm bảo được các quyền, chế độ theo quy định. Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với quy định, điều kiện thực tế, đảm bảo mục tiêu giáo dục, định kỳ có rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kịp thời, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, hằng năm có báo cáo việc thực hiện quy chế dân

chủ ở cơ sở với phòng Giáo dục và Đào tạo đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc quy chế, các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được nhà trường công khai, minh bạch. Công tác an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo, không có hiện tượng kỳ thị bạo lực, vi phạm pháp luật trong nhà trường.

*** Kết quả tự đánh giá**

- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 1: 10/10
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 10/10
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 5/5
- Số tiêu chí chưa đạt yêu cầu mức 3: 0

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề nghiệp, 100% đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên, trong đó tỷ lệ trên chuẩn đạt ở mức cao. Chất lượng, năng lực đội ngũ từng bước được nâng lên đáp ứng với nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non và yêu cầu đổi mới về giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng của nhà trường có nhiều năm công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non, có năng lực quản lý và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin tốt trong quản lý và chỉ đạo chuyên môn. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều có trình độ đại học, có bằng trung cấp lý luận chính trị và được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thường xuyên được bồi dưỡng và tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Hằng năm, cán bộ quản lý được đánh giá xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng, đạt ở mức khá trở lên. Đội ngũ được bố trí công việc phù hợp với vị trí việc làm, giúp phát huy khả năng, năng lực của từng cá nhân. Tất cả cán bộ, giáo viên và nhân viên đều được tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được đảm bảo các quyền lợi, chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành, được đánh giá xếp loại hằng năm. Đội ngũ giáo viên, nhân viên được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-01]; Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong giáo dục mầm non là 19 năm, các phó hiệu trưởng thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non là 12 năm trở lên [H2-2.1-01]. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều có trình độ đào tạo trên chuẩn, bằng trung cấp lý luận chính trị, hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý, có uy tín về chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; điều hành các hoạt động của nhà trường [H2-2.1-02].

Hàng năm, hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng trường mầm non từ mức khá trở lên [H2-2.1-03].

Hàng năm cán bộ quản lý được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định như: bồi dưỡng chính trị, chuyên môn hè, bồi dưỡng các chuyên đề các cấp [H2-2.1-04].

Mức 2

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng đều được phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá chuẩn hiệu trưởng xếp loại tốt; 2 phó hiệu trưởng Hoàng Thị Phần và Tòng Thị Hằng được phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá, xếp loại khá [H2-2.1-02].

Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng có bằng trung cấp lý luận chính trị [H2-2.1-03]; hàng năm được bồi dưỡng, tập huấn các lớp chính trị theo quy định [H2-2.1-04]. Trong quá trình công tác, cán bộ quản lý luôn được sự tín nhiệm của tập thể giáo viên, nhân viên trong trường đánh giá tốt về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực chuyên môn nghiệp vụ, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ, được lãnh đạo các cấp đánh giá cao và khen thưởng [H2-2.1-05].

Mức 3

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm được đánh giá hiệu trưởng đều được phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá, xếp loại chuẩn hiệu trưởng trường mầm non ở mức tốt; 2 phó hiệu trưởng Hoàng Thị Phần và Tòng Thị Hằng được phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá, xếp loại ở mức khá [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

100% cán bộ quản lý trong nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo quy định về trình độ đào tạo, năm công tác theo quy định. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị. Có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá chuẩn hiệu trưởng xếp loại tốt; các phó hiệu trưởng được phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá xếp loại khá. Trong quá trình công tác cán bộ quản lý luôn được tập thể giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục tích cực bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.	Cán bộ quản lý.	Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục	Trong năm học 2025 - 2026 và các năm học tiếp theo.	Không
Hai phó hiệu trưởng tiếp tục bồi dưỡng, học tập để nâng cao nghiệp vụ tay nghề và năng lực quản lý, phần đầu được đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.	Phó hiệu trưởng.	Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục.	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Năm học 2025 – 2026, nhà trường có tổng số 16 giáo viên/13 nhóm lớp, tỷ lệ 1,23 giáo viên/lớp, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.6-01]; [H1-1.7-02].

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo Luật giáo dục số 43/2019/QH14, trong đó trên chuẩn 14/16 giáo viên đạt 87% [H2-2.2-01].

Hàng năm 100% giáo viên trong nhà trường được đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức đạt trở lên [H2-2.2-02].

Mức 2

Hàng năm, nhà trường động viên và tạo điều kiện cho giáo viên có trình độ chuẩn tham gia học các lớp nâng chuẩn theo quy định. Tính đến nay 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên, trong đó trên chuẩn là 16/20 giáo viên đạt 80% [H2-2.2-01].

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên trong nhà trường được đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức đạt trở lên, trong đó: mức khá đạt từ 90% trở lên, mức tốt đạt từ 21% trở lên. [H2-2.2-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-06].

Mức 3

Nhà trường có 80% giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo [H1-1.6-01]; [H2-2.2-01].

Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100 % giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non từ mức khá trở lên, cụ thể; Năm học 2020 - 2021 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 33%, ở mức khá là đạt 67%; Năm học 2021 - 2022 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 33%, ở mức khá là 67%; Năm học 2022 - 2023 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 21%, ở mức khá 79%; Năm học 2023- 2024 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 22,2%, ở mức khá 77,8% . Năm học 2024- 2025 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 25 %, ở mức khá 75% [H2-2.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quy định. 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó trên chuẩn ở mức cao 80%. Hằng năm công tác đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp được triển khai và thực hiện nghiêm túc. Tính đến thời điểm đánh giá, số giáo viên được đánh giá, xếp loại từ khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt 100%. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu: Việc sử dụng các phần mềm ứng dụng cơ bản trong chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm lớp, xây dựng bài giảng điện tử của một số giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh
--	---------------------------	-------------------------------	----------------------------	---------------------

				phí
Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	Cán bộ quản lý, Giáo viên	Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	Không
Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên qua các hoạt động tập huấn chuyên môn, trao đổi về phương pháp và hình thức tổ chức nhóm lớp, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn để nâng cao chất lượng giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức tốt.	Cán bộ quản lý, Giáo viên	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn	Trong năm học 2025 - 2026 và các năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có tổng số 05 nhân viên, cụ thể: 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên bảo vệ hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, 02 nhân

viên nấu ăn hợp đồng ngắn hạn. Số lượng nhân viên đủ theo quy định, đảm bảo các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [H1-1.6-01]; [H1-1.6-04].

05/05 nhân viên được Hiệu trưởng phân công công việc rõ ràng, phù hợp với khả năng, năng lực, trình độ chuyên môn và năng lực thực tế của từng đồng chí [H1-1.7-02].

100% nhân viên trong nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao, đúng nội quy, quy chế chuyên môn. Công tác tổ chức nấu ăn cho trẻ, công tác chăm sóc sức khỏe và bảo quản tốt cơ sở vật chất trong nhà trường, hằng năm đều được hiệu trưởng đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-01].

Mức 2

Nhà trường có 5 nhân viên kể cả biên chế, hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP và hợp đồng ngắn hạn đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, trong đó có 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên y tế học đường, 01 nhân viên kế toán, 02 nhân viên nấu ăn [H1-1.6-01]; [H1-1.7-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% nhân viên trong nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-06]; [H2-2.3-01].

Mức 3

Nhà trường có đội ngũ nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên kế toán có bằng tốt nghiệp đại học, nhân viên y tế có bằng trung cấp y sĩ đa khoa, nhân viên bảo vệ có chứng chỉ tập huấn nghiệp vụ bảo vệ cơ quan [H2-2.3-02]; nhân viên nấu ăn có chứng chỉ nghề nấu ăn [H2-2.3-03].

Hằng năm nhân viên y tế được bồi dưỡng về công tác y tế, nhân viên kế toán được bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán [H2-2.1-04]; nhân viên nấu ăn được bồi dưỡng công tác vệ sinh an toàn thực phẩm [H2-2.3-04]; nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng về nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, nghiệp vụ bảo vệ theo vị trí được phân công [H2-2.3-05].

2. Điểm mạnh

Trường có số lượng nhân viên đủ theo quy định, các nhân viên có trình độ đào tạo theo chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; được tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, được đánh giá hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Việc phân công nhiệm vụ cho nhân viên, người lao động hợp lý, thuận lợi cho việc triển khai thực hiện đảm bảo

hiệu quả công việc. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu: Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục duy trì số lượng nhân viên hiện có. Thực hiện phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ đào tạo và năng lực làm việc của mỗi nhân viên.	Nhân viên	Phân công nhiệm vụ	Trong năm học 2025-2026	Không
Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho nhân viên y tế, nhân viên kế toán, nhân viên nấu ăn.	Cán bộ quản lý, Nhân viên y tế, nấu ăn	Kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ y tế, kế toán, nấu ăn, vệ sinh an toàn thực phẩm	Trong năm học 2025-2026	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng được các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo quy định, có bằng đại học sư phạm, có thời gian công tác liên tục trong GDMN từ 12 năm trở lên. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý giáo dục, lý luận chính trị, có đủ sức khỏe để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao, được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm. Trong 05 năm liên tục hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được xếp loại chuẩn hiệu trưởng từ khá trở lên, tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn đạt cao 100%. Hằng năm 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức đạt trở lên, trong đó mức khá trở lên đạt 100%. Tuy nhiên việc sử dụng các phần mềm ứng dụng cơ bản trong chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm lớp, xây dựng bài giảng điện tử của một số giáo viên còn hạn chế.

Trường có số lượng nhân viên đủ theo quy định, các nhân viên có trình độ đào tạo theo chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; được tham gia

bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, được đánh giá hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Việc phân công nhiệm vụ cho nhân viên, người lao động hợp lý, thuận lợi cho việc triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả công việc. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên, nhân viên bị kỷ luật.

*** Kết quả tự đánh giá**

- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 1: 3/3
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 3/3
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 3/3
- Số tiêu chí chưa đạt yêu cầu mức 3: 0

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mở đầu

Trường mầm non xã Mường Nhà được xây dựng trên địa bàn Bản Trung Tâm - xã Mường Nhà - tỉnh Điện Biên với diện tích đất 5.880,2m², khuôn viên xanh sạch đẹp, hệ thống cây xanh tạo bóng mát thường xuyên được cắt tỉa đẹp. Nhà trường có cổng trường, biển tên trường, tường bao quanh ngăn cách với bên ngoài. Có nguồn nước sạch đủ cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường, hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Các khu trải nghiệm cho trẻ: Khu trải nghiệm với sách, khu trải nghiệm với các vật liệu thiên nhiên; khu phát triển vận động, thư viện thân thiện, sân chơi, các khu vực cho trẻ chơi bảo đảm yêu cầu. Có đủ các khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, hiên chơi đảm bảo về diện tích và các thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, các khối phòng sinh hoạt chung, phòng đa chức năng, phòng giáo dục thể chất, văn phòng trường, phòng hành chính - quản trị. Nhà vệ sinh của giáo viên và học sinh đảm bảo theo thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 Thông tư ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Nhà trường có bếp ăn gồm: khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều, có kho bếp để lương thực và thực phẩm, thiết bị bảo quản thực phẩm, đủ các thiết bị đồ dùng đảm bảo theo quy định, hằng năm được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung nâng cấp đáp ứng nhu cầu tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ. Có nguồn nước sạch đủ cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường, hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) *Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài, có sân chơi, nhóm, lớp: có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc cắt tỉa đẹp; Có vườn cây giành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có tổng diện tích đất 5.880,2m², bình quân tối thiểu đạt 21,2 m²/trẻ (trong đó: Điểm trường Trung Tâm 2.125,1m², bình quân tối thiểu đạt 12m²/trẻ; điểm trường Na Phay: 600m², bình quân tối thiểu đạt 42,9m²/trẻ; điểm trường Bản Ban: 1.422m², bình quân tối thiểu đạt 142,2m²/trẻ; điểm trường Phì Cao: 169,1m², bình quân tối thiểu đạt 7,7m²/trẻ; điểm trường Huổi Sa Lãng: 564m², bình quân tối thiểu đạt 43,4m²/trẻ; điểm trường Pha Thanh: 1000m², bình quân tối thiểu đạt 24,4m²/trẻ. Trung Tâm và 3/5 điểm trường đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất [H3-3.1-01].

Có cổng trường, biển tên trường theo quy định tại điều 5 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non; Trung Tâm và 1 điểm trường Phì Cao có tường xây bao quanh, 04 điểm trường Na Phay, có tường rào B40 vững chắc [3.1-02]. Khuôn viên nhà trường đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, thoáng mát, phù hợp cảnh quan môi trường giáo dục trẻ mầm non, môi trường thân thiện an toàn cho trẻ vui chơi và học tập [3.1-03].

Trường có 06 sân chơi ở trung tâm và các điểm trường với tổng diện tích là 1.965m^2 (bình quân đạt $7,1\text{m}^2/\text{trẻ}$) được quy hoạch và thiết kế bố trí phù hợp. Tất cả các sân đều láng xi măng bằng phẳng, không trơn trượt, mát mẻ, được sử dụng để tổ chức các hoạt động tập thể đảm bảo an toàn cho tất cả trẻ đều được sử dụng. Có hiên chơi rộng rãi thoáng mát phục vụ cho hoạt động vui chơi và học tập của trẻ; các nhóm/lớp có hành lang đảm bảo theo quy định, thuận tiện cho việc đưa, đón, sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng. Sân chơi chung được quy hoạch và thiết kế phù hợp đảm bảo an toàn cho trẻ, tất cả trẻ được sử dụng, có trồng cây xanh để tạo bóng mát cho trẻ hoạt động vui chơi khi đến trường [3.1-02]; [3.1-03].

Mức 2

Nhà trường có diện tích xây dựng công trình, diện tích sân vườn và giao thông nội bộ đảm bảo theo Thông tư số 13/2020/TT- BGDDT, trong đó diện tích xây dựng công trình là 2.321m^2 chiếm 39,5% (gồm trung tâm và 05 điểm trường); diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi), giao thông nội bộ là $3.559,2\text{m}^2$ chiếm 60,5% (gồm trung tâm và 05 điểm trường), bình quân ($12,8\text{m}^2/\text{trẻ em}$), đảm bảo theo quy định [3.1-02]; [H3-3.1-01].

Trung tâm và các điểm trường đều có tường xây và tường rào B40 bao quanh vững chắc đảm bảo an toàn cho trẻ, có sân chơi, bồn hoa, cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát, thường xuyên được chăm sóc cắt tỉa gọn gàng, có vườn rau, vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc và tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, khám phá, học tập [3.1-03].

Tất cả khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT- BGDDT ngày 14/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non: trung tâm và các điểm trường có 05 loại đồ chơi; sân chơi thường xuyên vệ sinh sạch sẽ [H1-1.6-04]; [3.1-03].

Mức 3

Trung tâm và 5/5 điểm trường có sân vườn, khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Hằng năm có bổ sung các thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế của nhà trường, đảm bảo an toàn cho trẻ [3.1-03]; [H1-1.6-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ diện tích đất sử dụng, diện tích xây dựng đảm bảo theo quy định. Có cổng, biển tên trường, khuôn viên trung tâm và các điểm trường có

tường xây và tường rào B40 bao quanh vững chắc đảm bảo an toàn cho trẻ; trung tâm và 05 điểm trường đều có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung, sân chơi - cây xanh được bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn đảm bảo cho tất cả trẻ sử dụng. Có cây cảnh, vườn rau dành riêng cho trẻ chăm sóc, khám phá, học tập; có khu vui chơi với các thiết bị và đồ chơi ngoài trời đảm bảo đủ theo quy định. Có phòng và khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định và phù hợp với thực tế của nhà trường, đảm bảo an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu: Điểm trường Bản Ban, Huổi Sa Lãng chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Hàng năm nhà trường rà soát thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và có kế hoạch tu sửa khi hỏng hóc.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Kế hoạch	Năm học 2025-2026	2.500.000 đồng
Tiếp tục tham mưu với Phòng giáo dục huyện Điện Biên xin cấp bổ sung, đồ chơi ngoài danh mục cho trẻ sử dụng, tu sửa cơ sở vật chất.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Tờ trình	Năm học 2025-2026	62.500.000đ
Tích cực huy động các nguồn vận động tài trợ để bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, nâng cấp sân chơi cho trẻ.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Kế hoạch xã hội hóa	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	30.000.000đ
Tiếp tục tham mưu với các cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho điểm trường Bản Ban và Huổi Sa Lãng.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Tờ trình	Năm học 2025-2026	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 12 phòng học/12 nhóm, lớp, trong đó nhóm trẻ 25-36 tháng có 03 phòng; lớp mẫu giáo 3-4 tuổi có 01 phòng; lớp mẫu giáo 4-5 tuổi có 01 phòng; lớp mẫu giáo 5-6 tuổi có 01 phòng; lớp mẫu giáo ghép 3-4-5 tuổi có 06 phòng [3.1-03]; [H3-3.2-01].

Nhà trường có 12 phòng sinh hoạt chung cho 12 nhóm/lớp hoạt động, trong đó có 09 phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo, 03 phòng ngủ cho trẻ nhà trẻ tại trung tâm, điểm trường Pha Thanh. Nhà trường có 01 phòng giáo dục thể chất tại trung tâm trường có đầy đủ đồ dùng đảm bảo đáp ứng được các hoạt động phát triển giáo dục thể chất cho trẻ; 01 phòng đa chức năng có trang bị đầy đủ đồ dùng (gương, gióng múa, đàn, tăng âm, loa đài, máy tính...) phục vụ cho việc giáo dục nghệ thuật thẩm mỹ và cho trẻ làm quen với máy tính; có 01 phòng thư viện được bố trí gồm 01 phòng đọc và khu vực cho trẻ hoạt động [H1-1.6-04]; [3.1-03].

Các nhóm, lớp có hệ thống bóng điện đủ ánh sáng, có quạt điện đảm bảo cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học đầy đủ cho các nhóm, lớp [H1-1.6-04]; [H3-3.2-01].

Mức 2

12 phòng sinh hoạt chung diện tích trung bình 47,08 m²/phòng, trung bình 2,04m²/trẻ, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, phòng ngủ có đủ phản, chiếu, chăn, gối, quạt, hệ thống tủ đựng các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ, thuận tiện khi sử dụng; có 03 phòng ngủ cho nhóm trẻ tại điểm trường Trung Tâm và Pha Thanh với tổng diện tích 77,4m², trung bình 1,23m²/trẻ. Nhà trường có 01 phòng giáo dục thể chất diện tích 61,5m² đầy đủ đồ dùng phát triển vận động đảm bảo theo quy định, có 01 phòng giáo đa chức năng diện tích 63m² có đàn, gương, gióng múa, trang phục, dụng cụ âm nhạc, tăng âm, loa đài, máy tính phù hợp, phục vụ các hoạt động vui chơi, khám phá của trẻ em; có 01 phòng thư viện diện tích đảm bảo với đồ dùng, thiết bị, tài liệu phục vụ nhu cầu tối thiểu cho cô và trẻ [H1-1.6-04]; [3.1-03]; [H3-3.2-01].

12/12 nhóm, lớp có đầy đủ hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, tủ đồ dùng cá nhân, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, được sắp xếp hợp lý, an toàn thuận tiện khi sử dụng [H1-1.6-04]; [H3-3.2-01].

Mức 3

Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em tương ứng với số nhóm lớp, được xây dựng kiên cố, bán kiên cố và phân chia các phòng theo chức năng: Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, khu vệ sinh, hiên chơi, đón trẻ đảm bảo theo quy định và phòng ngủ riêng đối với các nhóm trẻ đảm bảo diện tích 1,2m²/trẻ, các phòng có đủ ánh sáng tự nhiên đảm bảo cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, có đủ hệ thống đèn, quạt, tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, bàn ghế và các thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Phòng giáo dục thể chất, phòng đa chức năng đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu: Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí

Tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo bổ sung trang thiết bị cần thiết cho các khối phòng phục vụ học tập của nhà trường.	Cán bộ quản lý	Kế hoạch phát triển nhà trường, Kế hoạch xã hội hóa giáo dục; tờ trình	Năm học 2025-2026	30.000.000 đồng
Tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng thêm phòng làm quen với ngoại ngữ, tin học ở trung tâm.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Tờ trình	Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo	Không
Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản các trang thiết bị, đồ dùng, tại các khối phòng học.	Cán bộ quản lý	Kế hoạch phát triển nhà trường, Kế hoạch xã hội hóa giáo dục.	Năm học 2025-2026	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đủ các phòng theo quy định, gồm có: 01 văn phòng trường, 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng quản trị hành chính, 01 phòng dành cho nhân viên, 01 khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, có khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; có các phòng khối phụ trợ: 01 phòng y tế, 1 nhà kho [3.1-03].

Các phòng có đầy đủ bàn ghế họp, các bảng biểu, trang thiết bị cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên họp và tổ chức các hoạt động khác; phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có tủ, bàn làm việc, máy tính, bàn ghế tiếp khách và các phương tiện làm việc; 01 phòng y tế có giường bệnh, tủ thuốc, có các trang thiết bị y tế và đồ dùng, bảng biểu theo dõi sức khỏe cho trẻ. Có tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ; phòng hành chính quản trị, phòng bảo vệ có đầy đủ thiết bị theo quy định; phòng dành cho nhân viên có đồ dùng, thiết bị đảm bảo theo yêu cầu; Phòng họp có đầy đủ bàn ghế họp, các bảng biểu, trang thiết bị theo quy định [H1-1.6-04]; [3.1-03].

Nhà trường có khu để xe dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, có mái che được bố trí, sắp xếp hợp lý có đủ chỗ để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, đảm bảo an toàn, trật tự [3.1-03].

Mức 2

Nhà trường có đủ các phòng theo quy định, gồm có: 01 văn phòng trường diện tích 32m², 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng quản trị hành chính diện tích mỗi phòng 15m² /1 phòng, 01 phòng dành cho nhân viên diện tích 16m²/1 phòng, 01 khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo diện tích, có khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; có các phòng khối phụ trợ: 01 phòng y tế diện tích 18m², nhà kho 53m² [3.1-03].

Khu để xe giành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ở Trung Tâm có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi [3.1-03].

Mức 3

Nhà trường có đủ các phòng đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có đủ đồ dùng, trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho các hoạt động theo chức năng của từng phòng [3.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ khối phòng hành chính quản trị đảm bảo theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT gồm: Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng các phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng dành cho nhân viên, phòng bảo vệ, phòng họp khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Các phòng đều đảm bảo diện tích, có đầy đủ các thiết bị, phương tiện làm việc, biển tên, biểu bảng phù

hợp với mỗi loại phòng. Nhà trường có khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên...

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch, đề ra những giải pháp cụ thể để nâng cấp tu sửa các hạng mục công trình, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị của các khối phòng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn, văn bản tham mưu bổ sung kinh phí.	Trong năm học 2025-2026	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a, Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường Mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 04 bếp ăn (trong đó: trung tâm và điểm trường Phì Cao đã được xây dựng kiên cố; điểm trường Huổi Sa Lãng và điểm trường Pha Thanh được xây dựng bán kiên cố) [3.1-03].

Có kho đựng thực phẩm có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực lương thực và thực phẩm, có thiết bị bảo quản thực phẩm, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.6-04]; [3.1-03].

Trung tâm và điểm Phì Cao có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn, thực hiện lưu mẫu đúng quy định được bảo quản sau 24 giờ, tủ lạnh được kiểm tra vệ sinh sạch

sẽ thường xuyên; điểm trường Huổi Sa Lãng và Pha Thanh chưa thực hiện lưu mẫu thức ăn do chưa có nguồn điện lưới Quốc gia, hiện đang sử dụng nguồn điện năng lượng mặt trời [3.1-03]; [H3-3.4-01].

Mức 2

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều 29 Điều lệ trường mầm non. 4/4 Bếp ăn có diện tích 124,1m² trung bình 0,45m²/trẻ. Có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn được thiết kế và hoạt động theo quy trình một chiều. Có đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường như: Tủ cơm, nồi cơm điện, bát, thìa inox, đĩa, chạn đựng đồ dùng, dụng cụ chế biến thực phẩm, có 2 tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn hàng ngày. Có đủ nước sử dụng, chất lượng nước được cơ quan y tế kiểm định đảm bảo. Có đủ thiết bị phòng cháy, chữa cháy, đồ dùng và các thiết bị nhà bếp đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Có phương tiện phân loại, thu gom và vận chuyển rác thải đảm bảo hợp vệ sinh [H1-1.6-04]; [3.1-03]; [H3-3.4-02].

Mức 3

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Nhà bếp độc lập với các khối phòng chức năng khác, gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều đảm bảo diện tích 0,45m²/trẻ em [3.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có 02 bếp ăn được xây dựng kiên cố, 02 bếp ăn được xây dựng bán kiên cố đảm bảo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT độc lập với các khối phòng chức năng khác, gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều đảm bảo diện tích 0,45m²/trẻ em, có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn, đủ dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường, có đủ đồ dùng để làm vệ sinh và khử trùng. Có đủ nước sạch phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày. Hệ thống xử lý rác thải, nước thải hợp vệ sinh. Có phương tiện phân loại, thu gom và vận chuyển rác thải đảm bảo hợp vệ sinh.

3. Điểm yếu: Điểm trường Huổi Sa Lãng và Pha Thanh chưa thực hiện lưu mẫu thức ăn do chưa có nguồn điện lưới Quốc gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
--	---------------------------	-------------------------------	----------------------------	-------------------------

Tiếp tục tu sửa, thay thế và bổ sung thêm đồ dùng dụng cụ nhà bếp đảm bảo mục đích sử dụng trong công tác cho trẻ ăn bán trú tại trường Mầm non đạt hiệu quả cao.	Cán bộ quản lý	Kế hoạch vận động tài trợ, tờ trình	Năm học 2025-2026	10.000.000 đồng
Tiếp tục phân công giáo viên 02 điểm trường Huổi sa lăng, Pha Thanh hàng ngày về lấy thực phẩm lên chế biến cho học sinh trong ngày.	Cán bộ quản lý, giáo viên 02 điểm trường Huổi Sa Lăng, Pha Thanh	Kế hoạch tổ chức ăn bán trú	Năm học 2025-2026	Không
Tham mưu với các cấp lãnh đạo lắp đường điện lưới Quốc gia	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Tờ trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới xã Mường Nhà	Năm học 2026-2027 và các năm tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường và các nhóm, lớp có thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 về ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H3-3.2-01].

Nhà trường thường xuyên phát động phong trào tự làm bổ sung đồ dùng, đồ chơi để phục vụ học tập và vui chơi cho trẻ. Các đồ dùng, đồ chơi tự làm ngoài danh mục quy định đều bảo đảm tính giáo dục, bền đẹp, an toàn, kích thích phù hợp với trẻ [3.1-02]; [H3-3.2-01].

Hàng năm các thiết bị của nhà trường được kiểm kê, định kỳ vào đầu năm và cuối năm học, nhà trường thường xuyên xây dựng kế hoạch kiểm tra các thiết bị đồ dùng để sửa chữa, bổ sung nâng cấp đáp ứng với nhu cầu tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ có hiệu quả tại các nhóm, lớp [H1-1.6-04].

Mức 2

100% máy tính trong nhà trường được kết nối Internet, Wifi phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H1-1.6-04].

Nhà trường có thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 về ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H1-1.6-04].

Hàng năm, Nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp bổ sung các thiết bị dạy học ngoài danh mục tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 về ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Chỉ đạo các nhóm, lớp làm đồ dùng, đồ chơi đảm bảo tính giáo dục, an toàn, bền đẹp phục vụ cho các hoạt động giáo dục [H3-3.2-01]; [3.1-02].

Mức 3

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm và ngoài danh mục được giáo viên bảo quản tốt và đưa vào sử dụng thường xuyên có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H3-3.2-01];

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các nhóm, lớp theo quy định. Hàng năm, nhà trường phát động đội ngũ giáo viên tham gia phong trào làm bổ sung đồ dùng, đồ chơi tự tạo để phục vụ học tập và vui chơi cho trẻ. Các đồ dùng, đồ chơi tự làm ngoài danh mục quy định bảo đảm tính giáo dục, bền đẹp, an toàn, kích thích phù hợp với trẻ được giáo viên bảo quản tốt và khai thác sử

dụng có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Hệ thống máy tính được kết nối Internet, Wifi phục vụ cho hoạt động quản lý và các hoạt động giáo dục. Hằng năm, nhà trường đã tiến hành kiểm kê và bàn giao tài sản, cơ sở vật chất và có hồ sơ theo dõi thiết bị giáo dục, đồ dùng, thiết bị dạy học, thường xuyên sửa chữa, bổ sung, nâng cấp đáp ứng với nhu cầu tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Thường xuyên kiểm tra tài sản, đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị để có kế hoạch tu sửa, bổ sung và nâng cấp.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Biên bản kiểm kê, bàn giao.	Đầu năm, cuối năm học các năm.	Không
Tham mưu với phòng Giáo dục và Đào tạo bổ sung thêm đồ dùng, đồ chơi ngoài trời cho các khu.	Cán bộ quản lý	Tờ trình	Năm học 2025-2026	Không
Huy động cha mẹ trẻ đóng góp nguyên vật liệu phế thải cùng chung tay với giáo viên làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo đưa vào hoạt động phong phú.	Giáo viên, cha mẹ học sinh	Nguyên vật liệu làm đồ dùng, đồ chơi	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trung tâm có 02 nhà vệ sinh cho trẻ em, 1 nhà bô cho trẻ nhà trẻ và 01 khu vệ sinh dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. 5/5 điểm trường có khu vệ sinh dành cho cán bộ giáo viên và trẻ. Các nhà vệ sinh của trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại trung tâm và điểm trường được xây dựng kiên cố, bán kiên cố phân chia thành khu vệ sinh nam, nữ riêng biệt, sử dụng thuận tiện, không ô nhiễm môi trường [3.1-03].

Nhà trường có hệ thống thoát nước kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải đảm bảo chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường. Có nước máy và máy lọc nước sạch sẽ đảm bảo đủ nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ, đáp ứng nhu cầu sử dụng đảm bảo các quy định và tiêu chuẩn chất lượng [3.1-03]; [H3-3.6-01].

Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường. Có đủ số lượng thùng đựng có nắp đậy để đựng rác và phân loại rác tạm thời, thuận tiện cho công tác làm vệ sinh và khử trùng. Rác thải được thu gom hàng ngày và xử lý bằng cách vận chuyển tới nơi xử lý tập trung, không để rác thải, nước thải tồn đọng, bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường [3.1-03].

Mức 2

Các nhà vệ sinh của trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tại trung tâm và các điểm trường được xây dựng đúng quy định. Có 08 phòng vệ sinh của trẻ với tổng diện tích 112,8m² (bình quân 0,41m²/trẻ), có vách ngăn cao 1,2m giữa khu vệ sinh cho trẻ trai, trẻ gái. Khu vực rửa tay của trẻ được bố trí riêng, đảm bảo 08 trẻ/chậu rửa, các thiết bị được lắp đặt phù hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc sử dụng, dễ quan sát trẻ và thuận lợi cho trẻ khuyết tật sử dụng. Các thiết bị được lắp đặt phù hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc sử dụng, dễ quan sát trẻ. Có 01 khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại trung tâm đảm bảo có đầy đủ các thiết bị và đảm bảo nước để sử dụng [3.1-02]; [3.1-03].

Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch từ nước máy, giếng khoan, nước tự chảy, nước lọc, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý rác thải đảm bảo theo quy

định khoản 3, Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTNT-BYT-BGDĐT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ y tế như: có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường, lớp. Có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh, có thùng đựng và phân loại rác, tự thu gom rác thải vận chuyển đến nơi tập chung [3.1-03]; [H3-3.6-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các nhà vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được xây dựng kiên cố, bán kiên cố đảm bảo theo quy định, được phân thành phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, có đầy đủ các thiết bị cần thiết, sử dụng thuận tiện, không ô nhiễm môi trường và thuận lợi cho trẻ sử dụng. Có hệ thống thoát nước được lắp đặt đảm bảo vệ sinh môi trường, có nguồn nước sạch đảm bảo đủ nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ. Có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải hàng ngày, không để rác thải, nước thải tồn đọng gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo vệ sinh, đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên thiết bị nhà vệ sinh, hệ thống cấp nước.	Cán bộ quản lý, giáo viên	Tờ trình	Trong năm học 2025-2026	5.600.000 đồng.
Tham mưu với các cấp lãnh đạo cấp kinh phí sửa chữa, nâng cấp nhà vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên tại các điểm trường.	Cán bộ quản lý, giáo viên	Tờ trình	Trong năm học 2025-2026	50.000.000 đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 3

Nhà trường được xây dựng kiên cố, bán kiên cố diện tích khuôn viên và các công trình đảm bảo theo quy định. Diện tích bình quân tối thiểu trên trẻ, diện tích sân vườn, diện tích sân chơi đảm bảo, được quy hoạch, thiết kế phù hợp giúp trẻ khám phá, học tập. Các nhóm, lớp học và các khối phòng hành chính quản trị bảo đảm đủ diện tích và được bố trí sắp xếp phù hợp, có đầy đủ đồ dùng

đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho từng khối lớp và thiết bị đồ dùng đồ chơi tự làm đảm bảo bền đẹp. Bếp ăn được xây dựng theo quy trình một chiều với đầy đủ các đồ dùng nhà bếp, có kho lưu trữ thực phẩm, lương thực, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày và đã có bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở chế biến thực phẩm. Khu vệ sinh cho giáo viên, trẻ được xây dựng kiên cố, bán kiên cố, có đủ các thiết bị, phương tiện vệ sinh, thuận tiện cho việc sử dụng. Có nguồn nước sạch đảm bảo vệ sinh, có hệ thống thu gom, xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng bệnh. Hàng năm, Nhà trường có kiểm kê, bảo quản và sử dụng có hiệu quả các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có. Có kế hoạch tu sửa và bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi kịp thời đảm bảo hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.

Tuy nhiên tại thời điểm đánh giá, điểm trường Huổi Sa Lãng, Pha Thanh chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học; 02 điểm trường (Pha Thanh, Huổi Sa Lãng) chưa thực hiện lưu mẫu thức ăn do chưa có nguồn điện lưới Quốc gia.

*** Kết quả tự đánh giá**

- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 1: 6/6
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 6/6
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 3/5
- Số tiêu chí chưa đạt yêu cầu mức 3: 2/5

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Thực hiện chủ trương: “Sự nghiệp giáo dục là trách nhiệm của toàn xã hội”, nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội, từng bước tranh thủ được sự quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của cộng đồng và toàn xã hội.

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, các lớp có Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp được hoạt động theo đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường có nhiều biện pháp và hình thức phong phú để tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ khi ở nhà; chỉ đạo giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh học sinh về tình hình ăn, ngủ, vui chơi, học tập cũng như các hoạt động khác của trẻ ở lớp.

Nhà trường chủ động trong công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp và xây dựng môi trường giáo dục lành

manh, an toàn tuyệt đối cho trẻ góp phần nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, các nhóm lớp có ban đại diện cha mẹ học sinh của từng nhóm lớp, được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Cụ thể Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường năm học 2024-2025 có 24 thành viên, gồm có 1 trưởng ban, 2 phó ban và 11 thành viên; Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập theo năm học và hoạt động theo kế hoạch hoạt động năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức họp toàn trường là 2 lần/năm để thực hiện kế hoạch của năm, đảm bảo tiến độ [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường có kế hoạch hoạt động theo năm học, kế hoạch đưa ra thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm trong công tác phối hợp giữa phụ huynh và nhà trường tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm (Cùng phụ huynh và trẻ gói bánh chưng ngày tết; các buổi giao lưu của trẻ “Tôi yêu Việt Nam, tài năng của bé, Ươm mầm tài năng nhí” [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Hàng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh triển khai, tổ chức thực hiện đúng kế hoạch đề ra. Trong quá trình thực hiện tổ chức họp phụ huynh thảo luận, thống nhất mang lại hiệu quả cao trong công tác phối hợp [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Mức 2

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường và của các nhóm/lớp phối hợp tích cực, có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục học sinh như: Tham gia cùng cô và trẻ trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; hoạt động tham quan; trải nghiệm; tổ chức các ngày lễ trong năm như: tổ chức tết trung thu; giao lưu "Tài năng của bé" cấp trường, cấp cụm, cấp huyện; xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm... Phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục tới các bậc phụ huynh như: Chế độ hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù miễn giảm học phí, chính sách trẻ hộ nghèo. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với một số cha mẹ trẻ hiệu quả chưa cao. Do trình độ dân trí của một số phụ huynh còn hạn chế [3.1-02]; [H4-4.1-03].

Mức 3

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường thực hiện có biện pháp phối hợp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động trẻ đi học chuyên cần, phối hợp giải quyết kiến nghị của cha mẹ học sinh.

Phối hợp với nhà trường huy động các nguồn lực hợp pháp và huy động ngày công lao động để tu sửa cơ sở vật chất tôn tạo cảnh quan môi trường tại trung tâm và 5 điểm trường góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.2-06]; [H4-4.1-03].

Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, nhóm/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn quy định, có kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm học và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ và hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; tuyên truyền, hướng dẫn, chủ trương chính sách về giáo dục tới các bậc phụ huynh. Tích cực hỗ trợ nhà trường tôn tạo, tu sửa cảnh quan môi trường có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu: Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với một số cha mẹ học sinh hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tổ chức họp phụ huynh học sinh của các lớp/trường để	Cán bộ quản lý, giáo viên, Cha mẹ trẻ	Biên bản họp ban đại diện phụ huynh học	Năm học 2025-2026	Không

kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh	các lớp	sinh		
Thảo luận và xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2025-2026	Không
Tăng cường công tác tuyên truyền tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục để nâng cao nhận thức đối với cha mẹ học sinh bằng nhiều hình thức khác nhau. Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh trong chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhà.	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2025-2026	Không
Tiếp tục duy trì các mối quan hệ giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng CS-GD trẻ.	Cán bộ quản lý giáo viên	Kế hoạch phối hợp nhà trường và phụ huynh	Năm học 2025-2026	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường chủ động, làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch giáo dục, giải pháp cụ thể trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học để phát triển nhà trường như: xây dựng mạng lưới quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất, huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, duy trì phổ cập giáo dục xóa mù chữ, các khoản thu chi năm học, kế hoạch thực hiện chuyên đề "Tôi yêu Việt Nam", "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm", "Tăng cường Tiếng Việt" [H1-1.2-06]; [H4-4.2-01].

Hàng năm, nhà trường tích cực tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của phụ huynh về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành, về các mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học dưới nhiều hình thức như: Qua các buổi họp phụ huynh, qua bảng tin nhà trường, các hội thi của trẻ, trao đổi với phụ huynh thông qua giờ đón, trả trẻ hàng ngày [H1-1.2-06].

Nhà trường tích cực huy động và sử dụng nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường: Năm học 2021-2022 huy động được 428.050.000đ, hội phụ huynh lớp mẫu giáo 5-6 tuổi 3 chiếc quạt cây; Năm học 2022-2023 huy động được 400.767.000đ, hội phụ huynh lớp mẫu giáo 5-6 tuổi tặng thảm cỏ xanh khu trải nghiệm. Năm học 2023-2024 huy động được 646.761.000đ, hội phụ huynh lớp mẫu giáo 5-6 tuổi tặng 3 chậu cây hoa cảnh. Trong 05 năm huy động 4.735 ngày công lao động tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan môi trường tại trung tâm và 5 điểm trường. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường đã huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho nhà trường được 2.030.844.000 đồng, trong đó huy động 638.734.000 đồng

và huy động trên 4.735 ngày công lao động để tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan môi trường tại trung tâm và 05 điểm trường; Quỹ Trò nghèo vùng cao hỗ trợ trẻ nhà trẻ và mẫu giáo không được chế độ hỗ trợ của nhà nước trong 05 năm là 864.130.000đ [H1-1.6-03].

Mức 2

Trong các năm qua nhà trường đã tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện từng bước thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, xây dựng cảnh quan môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; hoạt động trải nghiệm; tu sửa cơ sở vật chất nhà trường; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh như: chế độ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, trẻ dân tộc [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ do ngành và địa phương tổ chức. Phối kết hợp tốt với các tổ chức trong nhà trường như: Đoàn thanh niên, Công đoàn để tổ chức các đợt giao lưu văn nghệ như: ngày 20/10, 20/11, 8/3, Ngày hội đến trường của bé, tổ chức trung thu cho trẻ, giao lưu “Tôi yêu Việt Nam” các hoạt động lễ hội, phù hợp với truyền thống địa phương [H1-1.2-06]; [3.1-02].

Mức 3

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng theo tiêu chí cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa, phối hợp có hiệu quả với chi bộ, công đoàn nhà trường, các cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá nhà trường được UBND huyện công nhận cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa [H4-4.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển theo năm học, giai đoạn nhằm nâng cao các điều kiện về cơ sở vật chất trường lớp đáp ứng với yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, huy động các nguồn lực để xây dựng cảnh quan trường lớp sạch đẹp, an toàn cho trẻ hoạt động. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường đã huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho

nhà trường được 2.030.844.000 đồng. Trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá nhà trường được UBND huyện công nhận cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa

3. Điểm yếu:

Việc huy động các nguồn kinh phí của các cá nhân (Cha mẹ học sinh) còn nhiều hạn chế do điều kiện kinh tế của nhân dân trên địa bàn toàn xã còn nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể của địa phương để được hỗ trợ nguồn kinh phí đầu tư cho những hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường.	Cán bộ quản lý	Biên bản thống nhất chủ trương xây dựng kế hoạch vận động quỹ "Xã hội hóa giáo dục"	Năm học 2025-2026	Không
Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục.	Cán bộ quản lý	Tổ chức hội nghị, các bài tuyên truyền	Năm học 2025-2026	Không
Tăng cường công tác phối hợp với các tổ chức cá nhân, các đoàn thể để tổ chức các hoạt động lễ hội, các sự kiện theo kế hoạch phù hợp với truyền thống của địa phương.	Cán bộ quản lý và cha mẹ học sinh	Tổ chức hội nghị, các bài tuyên truyền	Năm học 2025-2026	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 4

Hằng năm, nhà trường thành lập Ban đại diện cha mẹ trẻ theo đúng cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động tuân thủ theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Chủ động phối kết hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền phổ biến Pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục thông qua các cuộc họp với nhiều hình thức khác nhau để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường thực hiện hiệu quả công tác tham mưu tới các cấp ủy đảng chính quyền địa phương và huy động ngày công lao động của hội phụ huynh học sinh, tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn của trường kiểm định chất lượng, đồng thời phối kết hợp trong việc tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương một cách hiệu quả.

*** Kết quả tự đánh giá**

- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 1: 2/2
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 2/2
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 2/2
- Số tiêu chí chưa đạt yêu cầu mức 3: 0

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu

Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ vừa là mục tiêu, nhiệm vụ, vừa là giải pháp quan trọng trong suốt những năm học vừa qua. Để chất lượng giáo dục ngày một nâng cao, nhà trường luôn chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời thực hiện phát triển chương trình đảm bảo phù hợp với quy định chuyên môn và văn hóa địa phương, phù hợp với khả năng của trẻ, với thực tế của trường; định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ được học tập, vui chơi, trải nghiệm. Tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng về hình thức, linh hoạt về phương pháp dạy học, phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, với trẻ và điều kiện nhà trường, địa phương nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo giúp trẻ phát triển toàn diện.

Nhà trường làm tốt công tác phối kết hợp với Trạm Y tế xã Mường Nhà thực hiện nghiêm túc việc cân đo khám sức khỏe định kỳ theo đúng quy định, phát hiện những trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi để có hướng phục hồi phòng chống kịp thời suy dinh dưỡng, thấp còi cho trẻ. Hằng năm, Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ trẻ chuyên cần, đặc biệt là trẻ

mẫu giáo 5 tuổi. Số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non hàng năm 100%.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của địa phương;*
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Căn cứ Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi Chương trình giáo dục mầm non, cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán đã xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với bối cảnh của địa phương [H1-1.2-04]. Sau khi hội đồng thẩm định nhất trí chương trình giáo dục được nhà trường công khai trên gmail của trường, trên cơ sở đó các giáo viên xây dựng kế hoạch Chương trình giáo dục của các lớp theo năm học/tháng/chủ đề/tuần/ngày và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch [H1-1.6-02].

Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành được nhà trường phát triển thực hiện phù hợp với quy định chuyên môn, lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục cho năm học, từng chủ đề phù hợp với thực tế nhóm, lớp,

của nhà trường, khả năng nhận thức của trẻ và triển khai thực hiện có hiệu quả đảm bảo mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi [H1-1.2-04]; [H1-1.6-02].

Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non thông qua hội đồng thẩm định chương trình vào các thời điểm đầu năm, giữa năm, cuối năm, đánh giá trẻ hàng ngày, chủ đề, tròn tháng, cuối mỗi độ tuổi. Từ đó có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với trẻ [H1-1.2-04]; [H5-5.1-01].

Mức 2

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình địa phương và khả năng nhận thức của trẻ [H1-1.2-04]. Triển khai kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch chủ đề và kế hoạch tuần, ngày hiệu quả [H1-1.6-02]; [H5-5.1-01].

Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H1-1.2-04]; lựa chọn các mục tiêu, nội dung, xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chủ đề phù hợp với bối cảnh văn hóa của địa phương, điều kiện của nhóm lớp, điều kiện của nhà trường đáp ứng khả năng và nhu cầu nhận thức của trẻ theo từng độ tuổi. Tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng, mục tiêu cần đạt cuối độ của trẻ [H1-1.6-02].

Mức 3

Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình Giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới nhưng chưa vận dụng vào để thực hiện do chưa đảm bảo các điều kiện về nhân lực và vật lực [H1-1.2-04]; [H1-1.6-02].

Hàng năm có tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.2-04]; [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục mầm non theo kế hoạch do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với thực tế của nhà trường, trên cơ sở tham khảo chương trình Giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới. Định kỳ có đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với bối cảnh văn hóa địa phương, đáp ứng nhu cầu và khả năng, hứng thú của trẻ. Hàng năm, nhà trường tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên, chất lượng trẻ từ đó kịp thời điều chỉnh, cải tiến các nội dung phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa áp dụng chương trình Giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/ công việc cần thực hiện	Nhận thức lực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục. Chỉ đạo, tư vấn, kiểm tra, rà soát hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch lựa chọn các nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng trẻ và điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp. Căn cứ vào Chương trình giáo dục mầm non quốc gia do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán.	Chương trình giáo dục mầm non; bồi dưỡng chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên	Trong năm học 2025-2026	Không
Khuyến khích giáo viên tham khảo, nghiên cứu, bồi dưỡng và áp dụng chương trình Giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới vào tổ chức các hoạt động phù hợp thực tiễn của nhà trường, địa phương.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn giáo viên cốt cán	Bồi dưỡng chuyên môn Cán bộ quản lý, giáo viên theo Chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của nhà trường	Trong năm học 2025-2026	Không
Tiếp tục rà soát, đánh giá định kỳ, hàng năm, điều chỉnh kế hoạch phù hợp từng nhóm lớp	Cán bộ quản lý, giáo viên	Tự bồi dưỡng chuyên môn, tham khảo qua hệ thống công nghệ thông tin	Trong năm học 2025-2026	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

c) *Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm "chơi mà học, học bằng chơi".

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường xây dựng trường mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tích cực tôn tạo cảnh quan môi trường tạo sự đa dạng các khu vực cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm, vui chơi học tập như: Thư viện thân thiện, khu trải nghiệm với các vật liệu thiên nhiên; phòng thể chất; khu vui chơi, tạo điều kiện tốt nhất để mọi trẻ đều có cơ hội vui chơi, khám phá, trải nghiệm, sáng tạo [3.1-02]; [H5-5.2-01].

Giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của nhóm, lớp như: hoạt động cá nhân, nhóm, hoạt động học, hoạt động chơi, lao động tự phục vụ.

Mức 2

Nhà trường có kế hoạch tổ chức cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh ở mọi lúc mọi nơi, mang tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu, khả năng, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường như: Thư viện thân thiện, Khu trải nghiệm với các vật liệu thiên nhiên; phòng thể chất; khu vui chơi; chăm sóc vườn rau, vườn hoa, quan sát sự nảy mầm của cây từ hạt, chơi trò chơi. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo đi tham quan các di tích lịch sử, các hoạt động trải nghiệm rèn kỹ năng sống cho trẻ [3.1-02]; [H1-1.6-02].

Mức 3

Hằng năm nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích sự hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” như: Thư viện thân thiện; khu trải

nghiệm với các vật liệu thiên nhiên; phòng thể chất; chăm sóc vườn rau, vườn hoa, quan sát sự nảy mầm của cây từ hạt, chơi trò chơi. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo đi tham quan các di tích lịch sử, các hoạt động trải nghiệm rèn kỹ năng sống [3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ và đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, nội dung giáo dục nhà trường. Tích cực tôn tạo cảnh quang môi trường, xây dựng đa dạng các khu vực cho trẻ trải nghiệm, vui chơi học tập phù hợp với điều kiện thực tế. Xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học đảm bảo theo chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/ công việc cần thực hiện	Nhận thức lực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng và triển khai áp dụng có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương	Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán	Điều kiện thực tế của nhà trường, kế hoạch giáo dục của nhà trường, của trẻ	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Không
Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, giáo viên linh hoạt, sáng tạo trong công tác xây dựng, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học, tạo điều kiện cho trẻ có cơ hội học tập vui chơi và trải nghiệm.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán	Kế hoạch giáo dục nhà trường, nhóm, lớp	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần cho trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3: Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hằng năm, nhà trường làm tốt công tác phối hợp với trạm y tế xã Mường Nhà tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: Khám chuyên khoa 1-2 lần/năm, cho trẻ uống vitamin A, thuốc tẩy giun, tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh theo mùa trên loa phóng thanh, đo thân nhiệt, tuyên truyền phụ huynh cho trẻ tiêm phòng dịch bệnh [H5-5.3-01].

100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Kết quả theo dõi sự phát triển của trẻ hằng năm về cân nặng kênh bình thường đạt 95% trở lên, chiều cao kênh bình thường chiếm 95% trở lên, cân nặng chiều dài/chiều cao kênh bình thường đạt 98% trở lên [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Ngay từ đầu các năm học, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch y tế học đường, trong đó chú trọng đến kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, béo phì và có biện pháp chăm sóc cho trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì ở các lớp. 100% trẻ suy dinh dưỡng, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp và được cải thiện. Chế độ ăn hàng ngày của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối 4 nhóm thực phẩm, tỷ lệ calo đạt từ 615- 726 Kcal, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định. Giáo viên quan tâm chăm sóc trẻ, động viên trẻ ăn hết xuất, chú ý tới trẻ mới ốm dậy [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05].

Mức 2

Nhà trường chú trọng tới công tác tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ về cách chăm sóc trẻ khoa học tại gia đình, phát triển thể chất và tinh thần trẻ em thông qua các buổi họp phụ huynh, bảng tuyên truyền của trường, các lớp, trao đổi trực tiếp vào giờ đón và trả trẻ [H1-1.2-06].

Nhà trường tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường gồm: trẻ nhà trẻ hai bữa chính và một bữa phụ, mẫu giáo một bữa ăn chính và một bữa phụ, đảm bảo năng lượng phân phối cho các bữa và tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu. Thực đơn của trẻ được nhà trường xây dựng theo ngày, tuần và thay đổi phù hợp với từng mùa trong năm, đảm bảo chế độ dinh dưỡng của trẻ phù hợp với độ tuổi, được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2017 [5.3-06]; [H1-1.2-06].

Nhà trường đảm bảo 100% trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, các lớp xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, béo phì, tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm đến nay: cân nặng suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 42 trẻ chiếm 15% phục hồi còn 31 trẻ chiếm 11,2%; chiều cao suy dinh dưỡng thể thấp còi 65 trẻ chiếm 23,2% phục hồi còn 46 trẻ chiếm 16,6% [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05].

Mức 3

Hàng năm, Nhà trường đều đánh giá chất lượng chăm sóc Kết quả theo dõi sự phát triển của trẻ hàng năm về cân nặng và chiều cao đạt 95% trở lên, cân nặng chiều dài/chiều cao kênh bình thường đạt 98% trở lên, cụ thể như sau: Năm học 2020-2021 cân nặng kênh bình thường đạt 94,8%, chiều cao kênh bình thường đạt 92,9%, cân nặng chiều dài/chiều cao kênh bình thường đạt 99,7%. Năm học 2021-2022 cân nặng kênh bình thường đạt 95,3%, chiều cao kênh bình thường đạt 95%, cân nặng chiều dài/chiều cao kênh bình thường đạt 100%. Năm học 2022-2023 cân nặng kênh bình thường đạt 95,6%, chiều cao kênh bình thường đạt 94,1%, cân nặng chiều dài/chiều cao kênh bình thường đạt 100%. Năm học 2023-2024 cân nặng kênh bình thường đạt 97,8%, chiều cao kênh bình thường đạt 97,6%, cân nặng chiều dài/chiều cao kênh bình thường đạt 100%. Tính đến thời điểm đánh giá năm học 2024-2025 cân nặng kênh bình thường đạt 84,6%, chiều cao kênh bình thường đạt 76,4%, cân nặng chiều dài/chiều cao kênh bình thường đạt 99,3% [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác phối hợp với trạm y tế xã Mường Nhà tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, 100% trẻ được khám chuyên khoa từ 1- 2 lần/năm. Nhà trường đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Xây dựng chế độ dinh dưỡng của trẻ em phù hợp với độ tuổi, được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân, béo phì được nhà trường quan tâm can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như thường xuyên thay đổi khẩu phần ăn cho trẻ, chế độ dinh dưỡng hợp lý với từng trẻ, có kế hoạch luyện tập phù hợp. Tình trạng suy dinh

đường, thấp còi của trẻ được cải thiện so với đầu năm học về cân nặng suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 42 trẻ chiếm 15% phục hồi còn 31 trẻ chiếm 11,2%; chiều cao suy dinh dưỡng thể thấp còi 65 trẻ chiếm 23,2% phục hồi còn 46 trẻ chiếm 16,6%.

3. Điểm yếu: Tính đến thời điểm hiện tại, tỷ lệ suy dinh dưỡng về cân nặng còn 15%, suy dinh dưỡng về chiều cao còn 23,2%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục phối hợp với trạm y tế xã Mường Nhà khám chuyên khoa, tổ chức tiêm phòng dịch bệnh, uống vitamin A, tẩy giun.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên y tế	Quy chế phối hợp giữa nhà trường và trạm y tế xã Mường Nhà	Trong năm học 2025-2026	Không
Nhà trường chỉ đạo giáo viên các lớp, nhân viên y tế trong việc chăm sóc cho trẻ và tuyên truyền tới cha mẹ trẻ về chế độ ăn và chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại gia đình.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên y tế, cha mẹ trẻ	Các văn bản tuyên truyền về chế độ ăn, chăm sóc sức khỏe trẻ	Trong năm học 2025-2026	Không
Tuyên truyền phối kết hợp với cha mẹ trẻ để có biện pháp phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng, béo phì.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên y tế, cha mẹ trẻ	Kế hoạch y tế	Trong năm học 2025-2026	Không
Tiếp tục thực hiện kế hoạch phục hồi suy dinh dưỡng cho trẻ để giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng xuống dưới 3% đến cuối năm học	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên y tế, cha mẹ trẻ	Kế hoạch phục hồi suy dinh dưỡng của trường, các lớp	Tháng 3, tháng 5 năm học 2025-2026	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80% ;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến độ đạt ít nhất 80%

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến độ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ. Đặc biệt chú ý đến thời điểm nhiệt độ xuống thấp, trước và sau tết Nguyên đán. Tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 98%, riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100% [H5-5.3-05].

100% trẻ 5 tuổi hằng năm đều hoàn thành chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Năm học 2020-2021 tổng số 82 trẻ, năm học 2021-2022 tổng số 64 trẻ, năm học 2022-2023 tổng số 80 trẻ, năm học 2023-2024 tổng số 74 trẻ, năm học 2025 tổng 76 trẻ [H5-5.4-01].

Trong 5 năm từ năm 2021 đến năm 2025 tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có trẻ khuyết tật trong độ tuổi học hòa nhập.

Mức 2

Giáo viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh đảm bảo trẻ đi học chuyên cần, tỷ lệ chuyên cần trẻ toàn trường đạt 98%, trẻ 5 tuổi đạt 100% [H5-5.3-05].

Hàng năm, 100% học sinh 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có tổng số 76 trẻ 5 tuổi đang học chương trình giáo dục mầm non tại trường [H5-5.4-01].

Mức 3

Trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá, số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non là 100% [H5-5.4-01];

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh và cộng đồng huy động trẻ ra lớp, duy trì trẻ chuyên cần đạt tỷ lệ cao. Tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 98%, trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, không có trẻ khuyết tật trong độ tuổi học hòa nhập.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/ công việc cần thực hiện	Nhận thức lực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Làm tốt công tác tuyên truyền duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ ở các thời điểm trước và sau tết nguyên đán, khi nhiệt độ hạ xuống thấp, thời điểm xảy ra dịch bệnh.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế	Sổ theo dõi trẻ	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non phát triển phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương tuy nhiên chưa áp dụng chương trình Giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới. Hàng năm tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, kịp thời điều chỉnh, cải tiến các nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp xây dựng tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục,

đối tượng trẻ, dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Làm tốt công tác phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, 100% trẻ được khám chuyên khoa, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định, tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ trẻ có chiều cao bình thường đạt 76,4%, cân nặng phát triển bình thường đạt 84,6%. Đến thời điểm hiện tại tỷ lệ suy dinh dưỡng về cân nặng còn 11,5%, suy dinh dưỡng về chiều cao còn 16,6%. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi được nhà trường quan tâm can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tính đến thời điểm đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện. Trong các năm học nhà trường thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ trẻ chuyên cần, tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 98%, trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%.

Việc xây dựng tổ chức môi trường giáo dục, hình thức giáo dục cho trẻ hoạt động của giáo viên linh hoạt, sáng tạo. Nội dung tư vấn cho cha mẹ trẻ, người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ đa dạng, phong phú.

*** Kết quả tự đánh giá**

- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 1: 4/4
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 4/4
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 3/4
- Số tiêu chí chưa đạt yêu cầu mức 3: 1/4

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1:

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo dựa trên văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình Giáo dục mầm non, cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán đã xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với bối cảnh của địa phương, điều kiện thực tế của nhà trường, phù hợp với quy định chuyên môn, lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục cho năm học, từng chủ đề phù hợp với thực tế nhóm, lớp, khả năng nhận thức của trẻ em, văn

hóa địa phương và triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi. Chương trình giáo dục đã góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện cho trẻ các độ tuổi. Chương trình giáo dục nhà trường đã có sự tham khảo mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến nhưng chưa áp dụng vào thực tế [H1-1.2-04]; [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục Nhà trường trên cơ sở chương trình giáo dục mầm non do bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với thực tế nhóm, lớp, khả năng nhận thức của trẻ em, văn hóa địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả đảm bảo mục tiêu giáo dục và góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện cho trẻ các độ tuổi.

3. Điểm yếu: Chương trình giáo dục nhà trường đã có sự tham khảo mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến nhưng chưa áp dụng để dạy trẻ do chưa đáp ứng được yêu cầu về nhân lực và vật lực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/ công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục phát triển chương trình giáo dục Nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của trẻ, nhà trường và địa phương.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên cốt cán.	Cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên, trẻ em	Trong năm học 2025-2026	Không
Tiếp tục phát triển chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo có tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến	Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn giáo viên cốt cán	Cán bộ quản lý, giáo viên, kinh phí thực hiện	Từ năm học 2025-2026	20.000.000đ
Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học tập	Cán bộ quản lý,	Kế hoạch học tập bồi dưỡng	Trong năm học	Không

bồi dưỡng kiến thức về phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước để áp dụng vào thực hiện Chương trình giáo dục nhà trường góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện cho trẻ các độ tuổi	tổ trưởng, giáo viên cốt cán.	nâng cao trình độ	2025-2026 và các năm tiếp theo.	
Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện đánh giá kết quả phát triển của trẻ theo quy định để kịp thời có các biện pháp điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp với điều kiện cụ thể của trường, lớp, địa phương và nhu cầu, hứng thú của trẻ.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên	Kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tổ, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn của trường	Trong năm học 2025-2026	Không

5. Tự đánh giá: Chưa đạt

Tiêu chí 2:

Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 5 năm học, tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có tỷ lệ giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non từ mức khá trở lên là 100% trong đó mức tốt 21% trở lên, cụ thể như sau; Năm học 2020 - 2021 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 33%, ở mức khá là đạt 67%; Năm học 2021 - 2022 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 33%, ở mức khá là 67%; Năm học 2022 - 2023 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 21%, ở mức khá 79%; Năm học 2023- 2024 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 22,2%, ở mức khá 77,8% [H2-2.2-02].

Hàng năm, nhà trường luôn tổ chức cho giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; bồi dưỡng, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 83,3%, trong đó: Năm học 2023-2024 tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 5,6%; giáo viên giỏi cấp huyện đạt 33,3%; giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt 88,9%. Chất

lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó mức tốt đạt 22,2%. Chất lượng đội ngũ giáo viên được đánh giá đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu: Một số giáo viên trẻ mới ra trường khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ còn hạn chế. Tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên của nhà trường xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp GVMN mức tốt mới đạt 21%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học	Cán bộ quản lý, Giáo viên	Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học	Trong năm học 2025-2026	Không
Tiếp tục tổ chức tốt hội thi giáo viên giỏi cấp trường theo quy định	Cán bộ quản lý, Giáo viên	Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT quy định về hội thi giáo viên dạy giỏi	Trong năm học 2025-2026	Không
Tăng cường bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở các nhóm lớp với nhiều hình thức khác nhau: cấp tổ, cấp trường; tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng về phương pháp giáo dục tiên tiến hiện nay	Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán	Kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, kế hoạch tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp trường	Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo	

5. Tự đánh giá: Chưa đạt

Tiêu chí 3:

Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc

chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi có diện tích đạt chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế: sân chơi chung diện tích 1.965m² diện tích bình quân 7,1m²/trẻ đảm bảo cho trẻ hoạt động (Chiếm 33,4 % tổng diện tích của nhà trường. Sân chơi của nhà trường có các góc chơi như: góc chơi với thiên nhiên, góc chơi với các nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương, góc chơi với các thiết bị chơi ngoài trời; khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp có các góc chơi tạo điều kiện cho trẻ khám phá, trải nghiệm như: góc địa phương, góc sách, góc thiên nhiên trẻ được trải nghiệm như chơi với sỏi đá, chơi nhóm kỹ năng xâu lùn, tô vẽ, tháo vặn nút chai, đan nan, chơi với các vật liệu thiên nhiên.....giúp trẻ phát triển toàn diện. Tuy nhiên sân chơi của nhà trường chưa có đường chạy dài, hố cát và bể vầy nước, nhà trường có vườn cây cho trẻ chăm sóc khám phá: Trẻ được tham gia trồng trọt, nhổ cỏ, tỉa lá cây.... Nhà trường có sân chơi chung dành cho trẻ tập thể dục và khu chơi các trò chơi vận động, có sân khấu ngoài trời đảm bảo quy định [3.1-02]; [3.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi diện tích đảm bảo theo quy định; có sân chơi chung cho trẻ hoạt động cụ thể: trẻ chơi với góc thiên nhiên, góc chơi với các nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương, góc chơi với các thiết bị chơi ngoài trời; có các khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp cho trẻ khám phá, trải nghiệm giúp trẻ phát triển toàn diện; có vườn cây cho trẻ chăm sóc khám phá; có sân chơi chung dành cho trẻ tập thể dục và khu chơi các trò chơi vận động, khu chơi các trò chơi giao thông, có sân khấu ngoài trời đảm bảo quy định.

3. Điểm yếu: Sân chơi chung ngoài trời chưa có đường chạy dài, hố cát và bể vầy nước.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh của tiêu chí và tiếp tục xây dựng kế hoạch cải tạo, bố trí các khu vực sân chơi, sân vườn và các	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Kế hoạch Phát triển nhà trường	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	150.000.000đ

góc chơi, trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế				
Nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để làm đường chạy, hố cát và bể vẫy nước phục vụ hoạt động giáo dục thể chất và hoạt động khám phá trải nghiệm của trẻ.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Kế hoạch xã hội hoá giáo dục	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	450.000.000đ

5. Tự đánh giá: Chưa đạt

Tiêu chí 4:

100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, cụ thể: Số công trình được xây dựng kiên cố 62% (khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ); 38% các công trình của nhà trường được xây dựng bán kiên cố (khối phòng hành chính quản trị, khối phòng phụ trợ, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ) tuy nhiên nhà trường chưa có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại để phục vụ cho các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em, có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ em nhưng chưa đảm bảo các điều kiện để tổ chức 2 môn thể thao phù hợp với trẻ. Nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lý [H3-3.2-01]; [3.1-03].

2. Điểm mạnh: Nhà trường có đủ khối phòng hành chính; phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và khối phòng phụ trợ. Các khối phòng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục, phòng hành chính quản trị, phòng phục vụ học tập có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Các công trình của nhà trường còn 38% xây dựng bán kiên cố; chưa có phòng tư vấn tâm lý, chưa có trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; chưa có khu vực để tổ chức được 02 môn thể thao phù hợp với trẻ em lứa tuổi mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực	Điều kiện để thực	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
-----------------------------------	---------------	-------------------	---------------------	------------------

	hiện	hiện		
Tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên; Đảng ủy, Chính quyền địa phương xã Mường Nhà mở rộng diện tích đất để xây mới phòng tư vấn, tạo khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ	Cán bộ quản lý	Kế hoạch phát triển nhà trường; tờ trình xin mở rộng diện tích đất	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	2.000.000.000 đồng
Tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên; Đảng ủy, Chính quyền địa phương xã Mường Nhà đầu tư xây mới các công trình kiên cố, phòng tư vấn tâm lý, đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em	Cán bộ quản lý, giáo viên	Kế hoạch phát triển nhà trường; tờ trình xin đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, tờ trình bổ sung đồ dùng, trang thiết bị	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	3.000.000.000 đồng
Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục kêu gọi các mạnh thường quân, nhà hảo tâm đầu tư xây mới các công trình kiên cố, khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.	Cán bộ quản lý, giáo viên	Kế hoạch vận động tài trợ của nhà trường	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	1.000.000.000 đồng

5. Tự đánh giá: Chưa đạt

Tiêu chí 5:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu đề ra về quy mô trường lớp, cơ sở vật chất; phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; công tác quản lý tài chính, tài sản, huy động nguồn lực hợp pháp để phát triển nhà trường; công tác xã hội hóa; các hoạt động phù hợp với văn hóa địa phương.... đảm bảo tính khả thi. Tuy nhiên tỷ lệ giáo viên trên lớp chưa đảm bảo theo quy định, hiện nay đạt 1,67 giáo viên/lớp; tỷ lệ các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố mới đạt 62%; tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt 5,6% [H1-1.1-02]; [H1-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo năm học phù hợp với điều kiện thực tế, hoàn thành tất cả các mục tiêu đảm bảo tính khả thi ở các mục tiêu đề ra về phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; công tác quản lý tài chính, tài sản, huy động nguồn lực hợp pháp để phát triển nhà trường; công tác xã hội hóa và các hoạt động phù hợp với văn hóa địa phương.

3. Điểm yếu: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường chưa hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường, cụ thể: tỷ lệ các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố mới đạt 62%; tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt 5,6%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Định kỳ hằng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường	Cán bộ quản lý, giáo viên	Kế hoạch phát triển nhà trường (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn)	Từ năm học 2023-2024 đến năm 2029-2030	Không
Tiếp tục xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đưa mục tiêu xin mở rộng	Cán bộ quản lý, giáo viên	Kế hoạch phát triển nhà trường (ngắn hạn,	Từ năm học 2025-2026 đến năm 2029-	5.000.000.000 đồng

quỹ đất tại trung tâm trường, xin đầu tư công trình kiên cố theo lộ trình cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường		trung hạn, dài hạn)	2030	
Tích cực tham mưu bổ sung giáo viên còn thiếu so với quy định, tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên để nâng cao tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp	Cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán, tổ trưởng chuyên môn	Tờ trình, kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn giáo viên của tổ, trường	Năm học 2023-2024; năm học 2025-2026	Không

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong 5 năm liên tiếp đều đạt chỉ tiêu mức giao hằng năm. Kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận cụ thể: năm học 2020-2021 đạt giải nhì thể loại khiêu vũ, múa dân vũ; đạt giải ba thể loại hát; đạt giải nhất thể loại vẽ; đạt giải ba thể loại xé dán; đạt giải nhất nội dung Phụ huynh sáng tạo cùng bé của các cụm trường bảng B trong giao lưu "Tài năng tuổi thơ" cấp huyện; Năm học 2021 - 2022 được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận tập thể lao động xuất sắc; năm học 2022-2023 đạt giải nhì nội dung trình diễn thời trang; đạt giải ba nội dung Tiểu phẩm "ATGT là hạnh phúc mọi nhà" của các cụm trường bảng B trong giao lưu "Tôi yêu Việt Nam" cấp huyện, được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận tập thể lao động xuất sắc và tặng bằng khen; năm học 2023-2024 đạt giải nhất toàn đoàn trong giao lưu "Tài năng của bé" cấp cụm, được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận tập thể lao động xuất sắc [H6-6.1-01]; [H6-6.1-02].

Trong 5 năm, nhà trường đều đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch giao về chất lượng giáo dục và các hoạt động khác được các cấp ghi nhận, cụ thể: năm học

2020-2021 đạt giải nhì thể loại khiêu vũ, múa dân vũ; đạt giải ba thể loại hát; đạt giải nhất thể loại vẽ; đạt giải ba thể loại xé dán; đạt giải nhất nội dung Phụ huynh sáng tạo cùng bé của các cụm trường bảng B trong giao lưu "Tài năng tuổi thơ" cấp huyện; Năm học 2021 - 2022 được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận tập thể lao động xuất sắc; năm học 2022-2023 đạt giải nhì nội dung trình diễn thời trang; đạt giải ba nội dung Tiểu phẩm “ATGT là hạnh phúc mọi nhà” của các cụm trường bảng B trong giao lưu "Tôi yêu Việt Nam" cấp huyện, được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận tập thể lao động xuất sắc và tặng bằng khen; năm học 2023-2024 đạt giải nhất toàn đoàn trong giao lưu "Tài năng của bé" cấp cụm, được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận tập thể lao động xuất sắc

3. Điểm yếu: không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt các phong trào thi đua nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động khác	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ	Kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch phát động phong trào thi đua trong năm học.	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Không
Cán bộ quản lý cùng với đội ngũ giáo viên nhân viên tập trung huy động nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ đạt kết quả giáo dục vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch vận động tài trợ	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chí mức 4

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chương trình giáo dục nhà trường thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ em. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi có diện tích đạt chuẩn theo quy định như: sân chơi chung, sân chơi chung ngoài trời; sân tập thể dục; sân chơi dành cho trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo; sân vườn của nhà trường có khu đất để trẻ em tập trồng trọt, chăm sóc; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện, có các trang thiết bị tối thiểu phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; có khu vực dành riêng để phát triển vận động. Hằng năm thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển hoàn thành tất cả các mục tiêu đề ra. Năm học 2021-2022, năm học 2022-2023 nhà trường có kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại tại nhà trường đã có sự tham khảo mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến nhưng chưa áp dụng vào chương trình để dạy trẻ; sân chơi chung ngoài trời chưa có đường chạy dài, hố cát và bể vầy nước; nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lý, chưa có trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; các công trình của nhà trường còn 32,4% xây dựng bán kiên cố chưa đáp ứng được 100% các công trình được xây dựng kiên cố, tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh còn thấp, một số giáo viên trẻ mới ra trường khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ còn hạn chế, chưa có khu vực để tổ chức được 02 môn thể thao phù hợp với trẻ em lứa tuổi mầm non.

*** Kết quả tự đánh giá**

- Tổng số tiêu chí của mức 4: 6 tiêu chí
- + Số tiêu chí đạt yêu cầu: 1/6 tiêu chí
- + Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 5/6 tiêu chí

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trong 5 năm từ năm học 2020 - 2021 đến nay Trường mầm non Mừng Nhà đã có những bước phát triển nổi bật. Nhiều năm liền tập thể nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và được Ủy ban nhân huyện tặng giấy khen, Năm học 2021 - 2022; năm học 2022 - 2023 được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tặng bằng khen. Các hoạt động của nhà trường đều phát triển, ổn định và bền

vững, uy tín của nhà trường với ngành học, với các cấp lãnh đạo địa phương và các bậc phụ huynh ngày càng được nâng lên.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, dạy và học của nhà trường ngày càng được đầu tư, bổ sung thường xuyên, nhà trường có khuôn viên khang trang rộng rãi môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn và thân thiện.

Đội ngũ cán bộ giáo viên của trường có phẩm chất đạo đức và có năng lực chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc được giao, nhiều giáo viên có phương pháp giảng dạy tốt, 100% cán bộ, giáo viên nhà trường có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đổi mới giáo dục. Thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phương pháp dạy học đã dần được đổi mới phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của trẻ.

Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường trong nhiều năm qua đã đạt kết quả cao, trẻ đạt được mục tiêu phát triển toàn diện theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nên đã nhận được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, các cá nhân, các nhà hảo tâm đầu tư hỗ trợ kinh phí xây mới các khu vui chơi, trải nghiệm sáng tạo, tu sửa cơ sở vật chất ngày một khang trang đáp ứng nhu cầu dạy và học, phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương các bậc phụ huynh thực hiện tốt việc huy động trẻ ra lớp đảm bảo đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đề ra.

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên, của Đảng uỷ chính quyền xã Mường Nhà cùng với sự nỗ lực cố gắng phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ đã có những kết quả đáng kể. Trong quá trình tự đánh giá trường mầm non Mường Nhà đã đạt được những kết quả cụ thể về 5 tiêu chuẩn, 25 tiêu chí, Nhà trường đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình. Các tiêu chuẩn được đánh giá chính xác, khách quan phản ánh đúng chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường. Qua quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

Mức 1

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 25/25 tiêu chí đạt 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Mức 2

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 25/25 tiêu chí đạt 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Mức 3

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 16/19 tiêu chí đạt 84,2%
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 3/19 tiêu chí đạt 15,8%

Mức 4

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 1/6 tiêu chí đạt 16,7%
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 5/6 tiêu chí đạt 83,3%

*** Trường mầm non tự đánh giá**

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục Ban hành quy định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, kèm theo Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non.

Căn cứ kết quả tự đánh giá của nhà trường, trường mầm non xã Mường Nhà - huyện Điện Biên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1;

Trường mầm non xã Mường Nhà đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét công nhận kết quả tự đánh giá của nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

Phần IV. PHỤ LỤC

(Có danh mục mã hóa minh chứng kèm theo)

Mường Nhà, ngày 3 tháng 9 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Quàng Thị Nhung